



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦN NHÔM VÀ CHẮN NẮNG BASI VIETNAM GROUP
VIỆT NAM

Mã số thuế: 0108160369
Văn phòng Hà Nội: 21/215 Định Công Thượng, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Văn phòng Hồ Chí Minh: Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Nhà máy sản xuất:
Nhà máy 1: Khu công nghiệp Thanh Oai, Hà Nội.
Nhà máy 2: Khu công nghiệp Quất Động, Thường Tín, Hà Nội.
Hotline: 0974566196
Website: www.basi.com.vn

Tax: 0108160369
Hanoi office: 21/215 Dinh Cong Thuong, Dinh Cong, Hoang Mai, Hanoi
HCM office: 12 District, Hochiminh City.
Factory:
Factory 1: Thanh Oai Industrial, Hanoi Capital, Vietnam.
Factory 2: Quat Dong Industrial, Hanoi Capital, Vietnam.
Hotline: 0974566196
website: www.basi.com.vn



MANUFACTURES
CEILING | LOUVER | FACADES

COMPANY PROFILE



BASI VIỆT NAM là thương hiệu sản xuất trần nhôm, lam chắn nắng, tấm sợi khoáng hàng đầu trên thế giới.

Hiện nay, Chúng tôi có đầu tư nhà máy sản xuất trần nhôm-Lam chắn nắng tại Việt Nam.

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường Việt Nam và xuất khẩu sang các nước trong khu vực , nhà máy sản xuất BASI Cung cấp ra thị trường 100000 m2/ năm.

Với ưu tiên phát triển các dòng sản phẩm chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về sản phẩm, quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001, chúng tôi cam kết mang đến thị trường sản phẩm chất lượng, giá thành cạnh tranh.

BASI Việt Nam mong muốn được đồng hành cùng các Chủ đầu tư, Các nhà thầu chuyên nghiệp, các trung tâm phân phối, các đại lý tại Việt Nam

Trân trọng cảm ơn và hy vọng hợp tác!

DEAR CUSTOMER

BASI VIETNAM is a leading manufacturer of aluminum ceilings, sunshades and roofing sheets in the world.

Currently, we have investment in the manufacturer of aluminum-sunshade ceilings in Vietnam.

To meet the needs of the Vietnamese market and export to other countries in the region, BASI factory Supply to the market 100000 m2 / year.

With the priority to develop quality product lines to meet international standards of products and quality management systems according to ISO 9001 standards, we are committed to bringing to the market quality products at competitive prices. painting.

BASI Vietnam wishes to accompany investors, professional contractors, distribution centers, and agents in Vietnam.

Sincerely thank you and hope to cooperate!



NHÀ MÁY SẢN XUẤT & CUNG CẤP GIẢI PHÁP



1. TRẦN NHÔM



2. LAM NHÔM CHẮN NẮNG



3. TẤM NHÔM ỐP TƯỜNG

FACTORY MANUFACTURING & SOLUTIONS



1. ALUMINUM CEILING



2. ALUMINUM LOUVER



3. ALUMINUM WALL

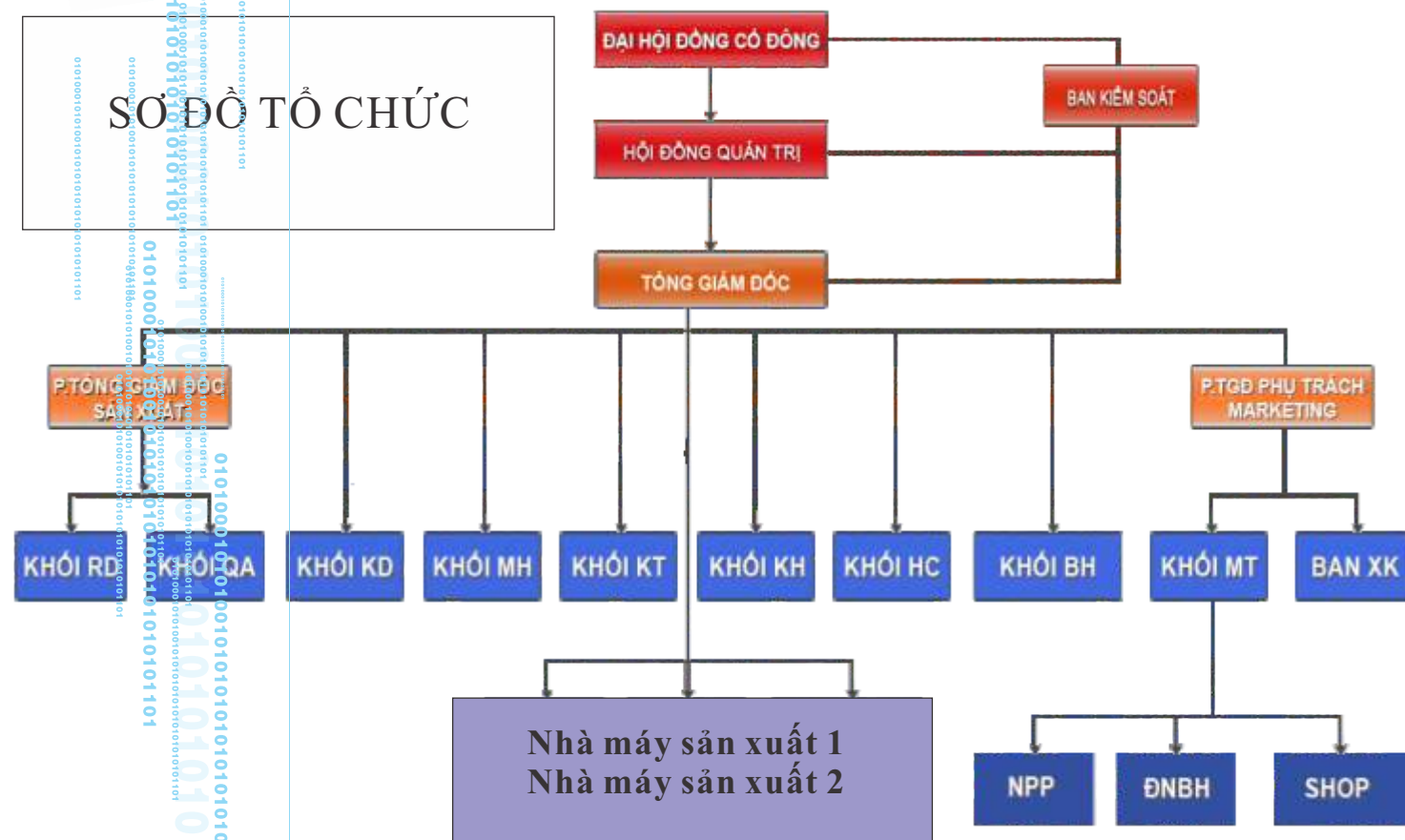
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

The Core Competence
Of The Corporation



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Work organization



XƯỞNG SẢN XUẤT TẤM

XƯỞNG SẢN XUẤT THANH

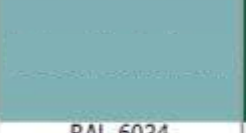
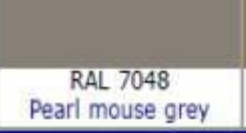


XƯỞNG SƠN HOÀN THIỆN

XƯỞNG DÁN VẢI TIÊU ÂM



BẢNG MÀU ĐẶT HÀNG THEO YÊU CẦU / REUIREMENT COLOR ORDER

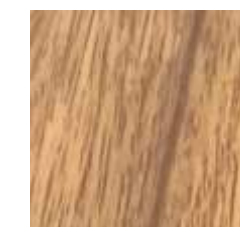
					
RAL 6015 Black green	RAL 6016 Turquoise green	RAL 6017 May green	RAL 6018 Yellow green	RAL 6019 Pastel green	RAL 6020 Chrome green
					
RAL 6021 Pale green	RAL 6022 Olive drab	RAL 6024 Traffic green	RAL 6025 Fern green	RAL 6026 Opal green	RAL 6027 Light green
					
RAL 6028 Pine green	RAL 6029 Mint green	RAL 6032 Signal green	RAL 6033 Mint turquoise	RAL 6034 Pastel turquoise	RAL 6035 Pearl green
					
RAL 6036 Pearl opal green	RAL 6037 Pure green	RAL 6038 Luminous green	RAL 7000 Squirrel grey	RAL 7001 Silver grey	RAL 7002 Olive grey
					
RAL 7003 Moss grey	RAL 7004 Signal grey	RAL 7005 Mouse grey	RAL 7006 Beige grey	RAL 7008 Khaki grey	RAL 7009 Green grey
					
RAL 7010 Tarpaulin grey	RAL 7011 Iron grey	RAL 7012 Basalt grey	RAL 7013 Brown grey	RAL 7015 Slate grey	RAL 7016 Anthracite grey
					
RAL 7021 Black grey	RAL 7022 Umbra grey	RAL 7023 Concrete grey	RAL 7024 Graphite grey	RAL 7026 Granite grey	RAL 7030 Stone grey
					
RAL 7031 Blue grey	RAL 7032 Pebble grey	RAL 7033 Cement grey	RAL 7034 Yellow grey	RAL 7035 Light grey	RAL 7036 Platinum grey
					
RAL 7037 Dusty grey	RAL 7038 Agate grey	RAL 7039 Quartz grey	RAL 7040 Window grey	RAL 7042 Traffic grey A	RAL 7043 Traffic grey B
					
RAL 7044 Silk grey	RAL 7045 Telegrey 1	RAL 7046 Telegrey 2	RAL 7047 Telegrey 4	RAL 7048 Pearl mouse grey	RAL 8000 Green brown

MÀU THEO TIÊU CHUẨN / STANDARD COLOR ORDER

BẢNG MÀU TIÊU CHUẨN / COLOR STANDARD



Brown - 668



Wood 57-716



Wood - Walnut - 868



Gray - 004

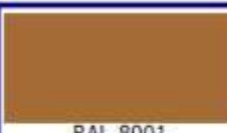
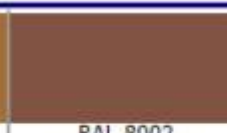
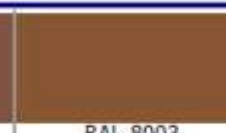
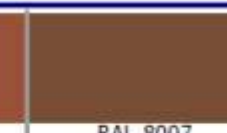
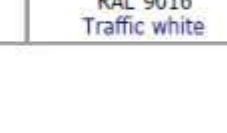


white - 3317



Gray Silver - 3311

BẢNG MÀU ĐẶT HÀNG THEO YÊU CẦU / REUIREMENT COLOR ORDER

					
RAL 8001 Ochre brown	RAL 8002 Signal brown	RAL 8003 Clay brown	RAL 8004 Copper brown	RAL 8007 Fawn brown	RAL 8008 Olive brown
					
RAL 8011 Nut brown	RAL 8012 Red brown	RAL 8014 Sepia brown	RAL 8015 Chestnut brown	RAL 8016 Mahogany brown	RAL 8017 Chocolate brown
					
RAL 8019 Grey brown	RAL 8022 Black brown	RAL 8023 Orange brown	RAL 8024 Beige brown	RAL 8025 Pale brown	RAL 8028 Terra brown
					
RAL 8029 Pearl copper	RAL 9001 Cream	RAL 9002 Grey white	RAL 9003 Signal white	RAL 9004 Signal black	RAL 9005 Jet black
					
RAL 9006 White aluminium	RAL 9007 Grey aluminium	RAL 9010 Pure white	RAL 9011 Graphite black	RAL 9016 Traffic white	RAL 9017 Traffic black
					
RAL 9018 Papyrus white	RAL 9022 Pearl light grey	RAL 9023 Pearl dark grey			



**MAKE
DESIGN
COME TRUE**



**TRẦN NHÔM
ALUMIMUM CEILING**



Đặc điểm chính / Key Features

Kích thước: 600x600 mm

Chiều cao: 28mm

Độ dày: 0.6mm

Đục lỗ D1.8mm hoặc không lỗ

Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.

Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.

Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.

Chống nước: Chống nước và hơi nước.

Chống cháy: Chống cháy lan.

Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.

Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn trên 75%.

Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..

Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.

Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...

Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 600x600 mm

Height: 28mm

Thicknees: 0.6mm

Hole D1.8mm hoặc No hole

Material: Aluminum.

Protective coating: Powder Coating .

Weight: light weight.

Waterproof: Water and steam resistant.

Fireproof: Anti-fire spread.

Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..

Anti-noise: Reduce echo, reduce noise over 75%.

Recyclable: 100% recyclable, zero waste.

Installation: Fast, easy, no paint, no dirty

Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...

Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015

Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015

Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011

TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

ISO 9001:2015 Quality Management System Standard

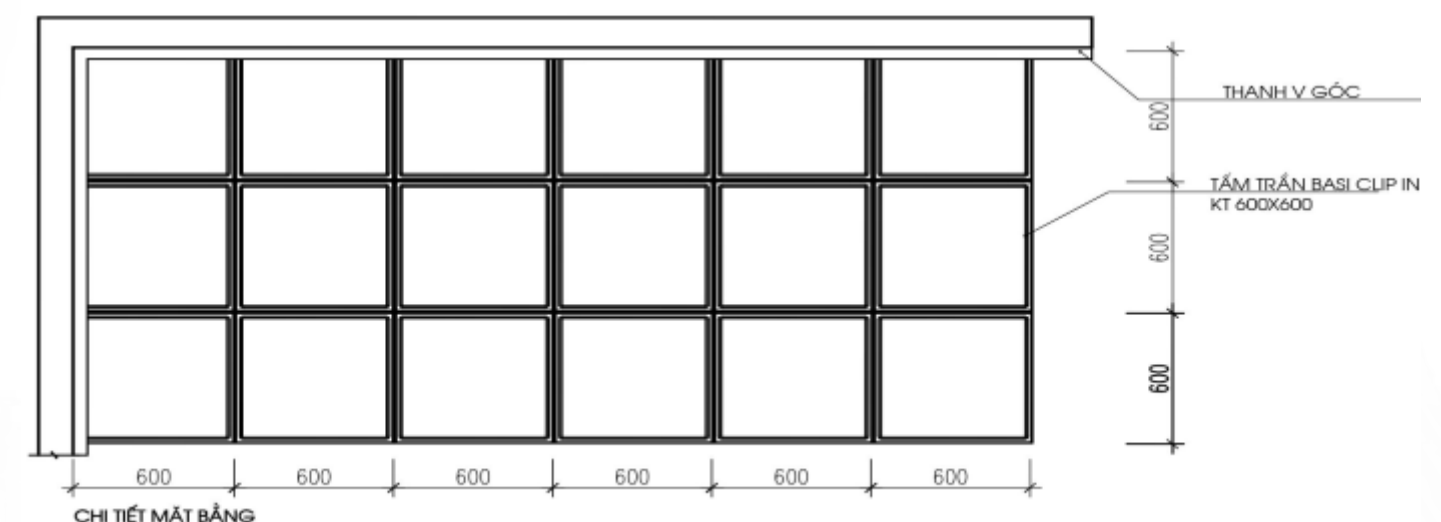
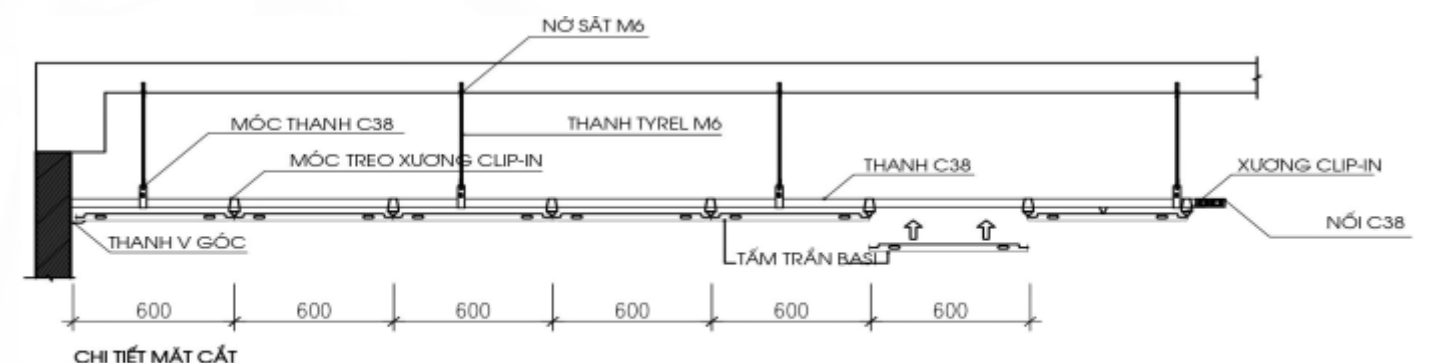
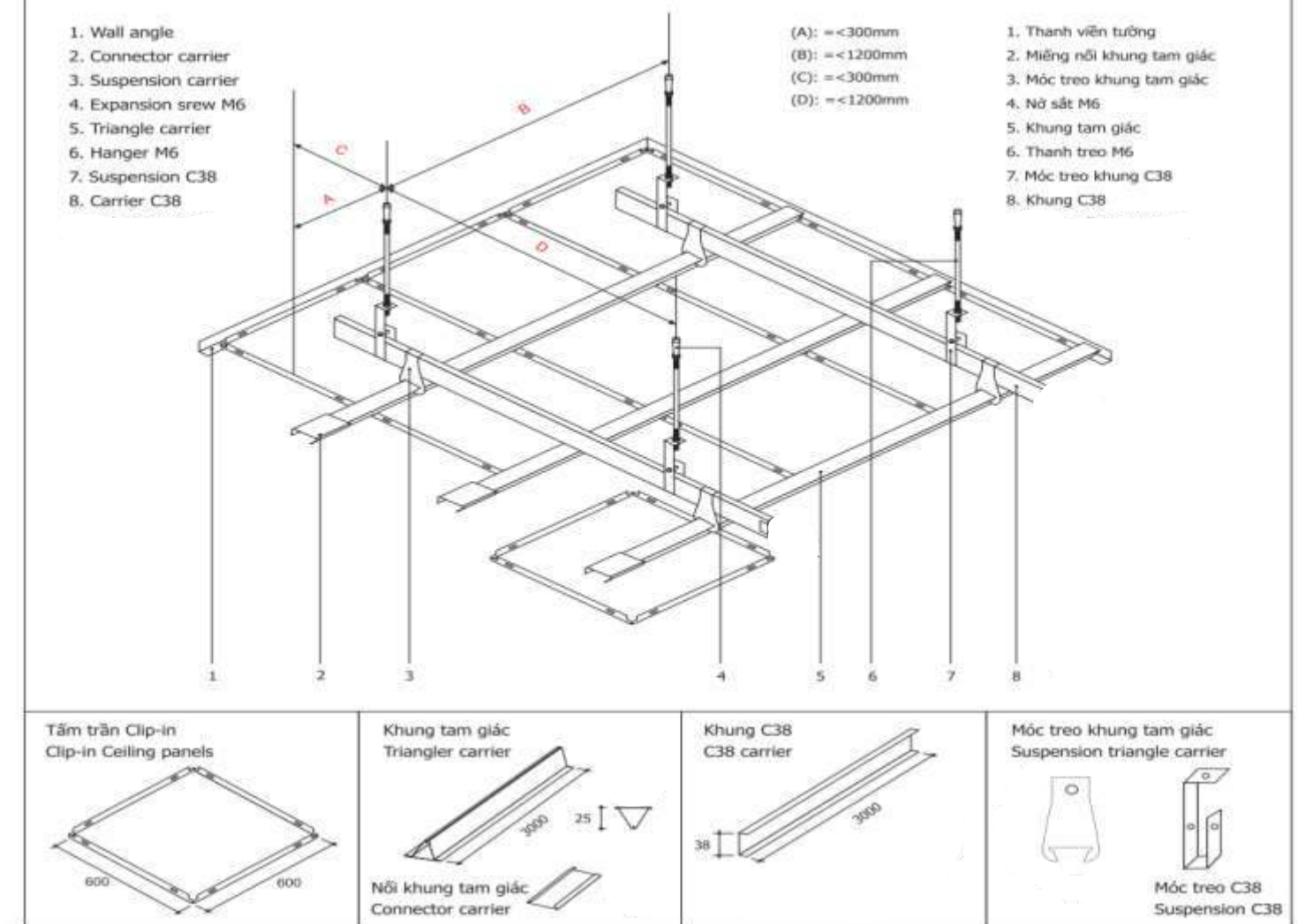
Vietnamese National Technical Regulations QCVN 16

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018

Vietnamese Standard TCVN 2097:2015

American Standard ASTM E1251:2011

TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Đặc điểm chính / Key Features

Kích thước: 600x600 mm

Chiều cao: 8mm

Độ dày: 0.6mm

Đục lỗ D1.8mm hoặc không lỗ

Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.

Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.

Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.

Chống nước: Chống nước và hơi nước.

Chống cháy: Chống cháy lan.

Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.

Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn.

Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..

Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.

Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...

Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46.

Size: 600x600 mm

Height: 8mm

Thicknees: 0.6mm

Hole D1.8mm hoặc No hole

Material: Aluminum.

Protective coating: Powder Coating.

Weight: light weight.

Waterproof: Water and steam resistant.

Fireproof: Anti-fire spread.

Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..

Anti-noise: Reduce echo, reduce noise.

Recyclable: 100% recyclable, zero waste.

Installation: Fast, easy, no paint, no dirty

Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...

Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46.

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015

Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015

Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011

TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

ISO 9001:2015 Quality Management System Standard

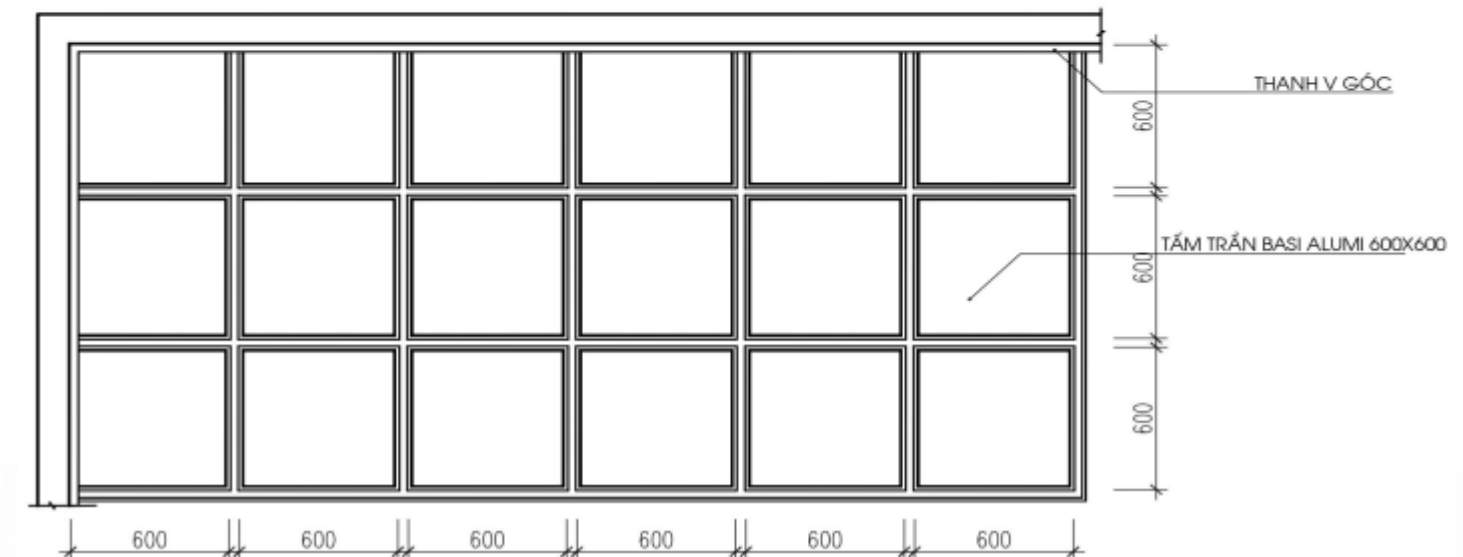
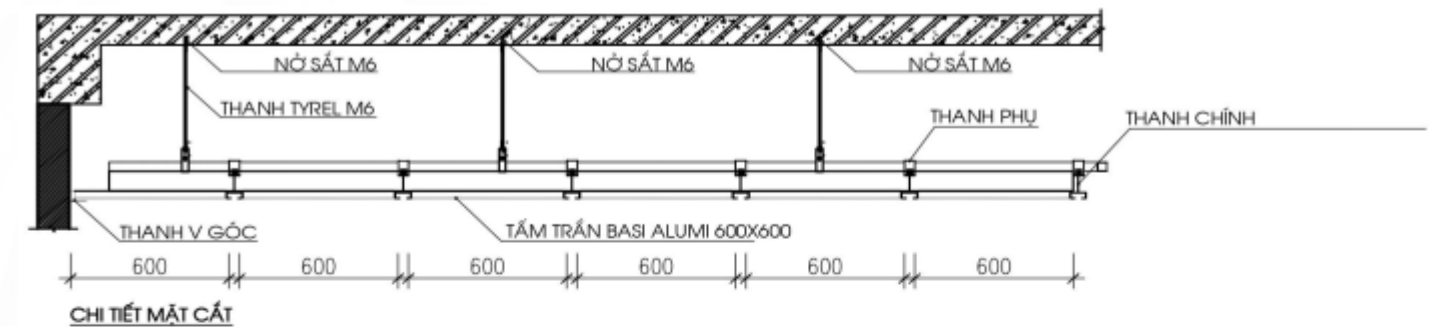
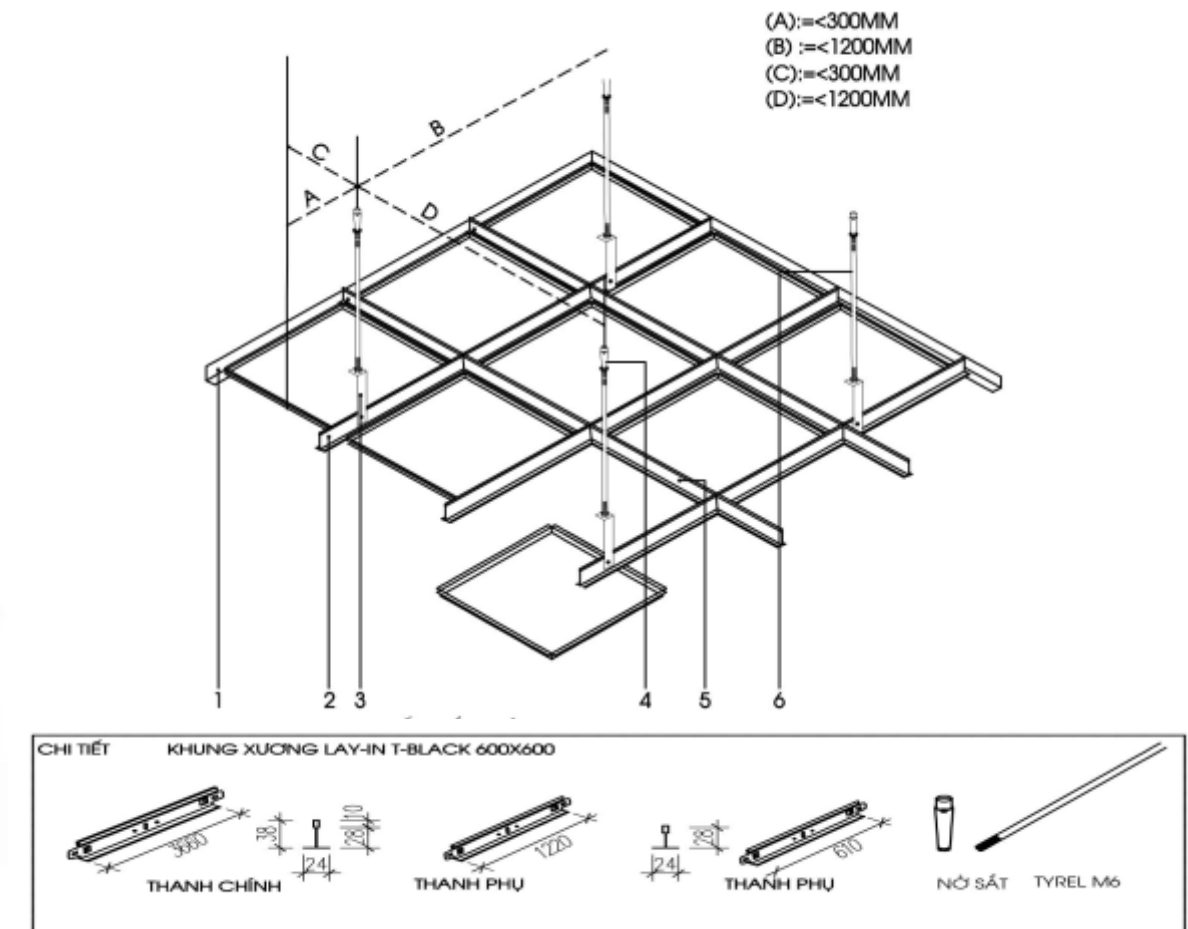
Vietnamese National Technical Regulations QCVN 16

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018

Vietnamese Standard TCVN 2097:2015

American Standard ASTM E1251:2011

TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



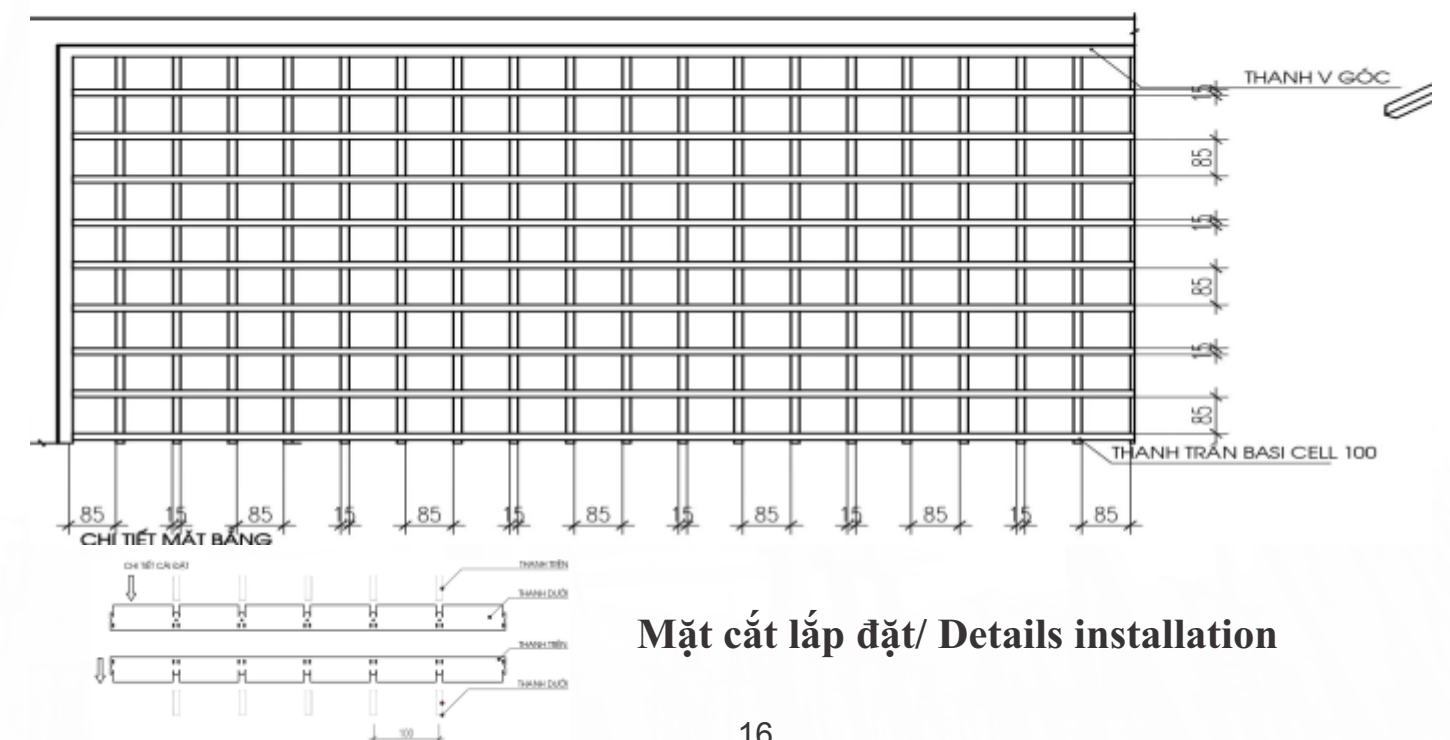
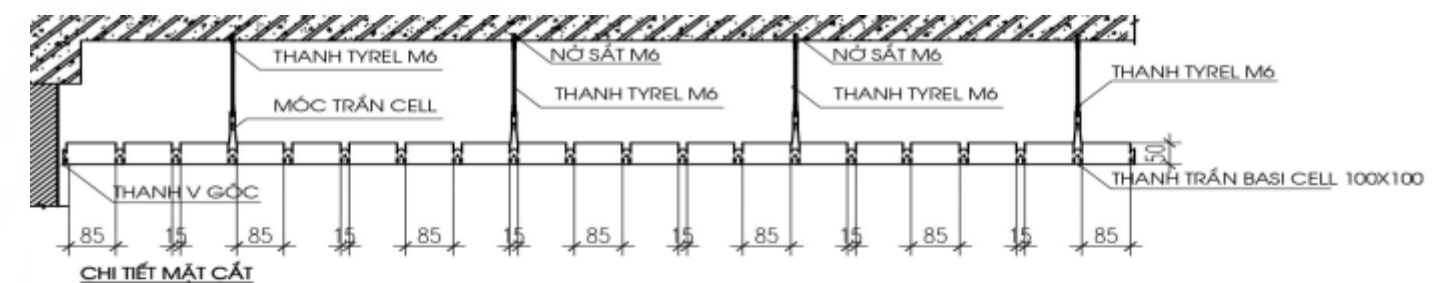
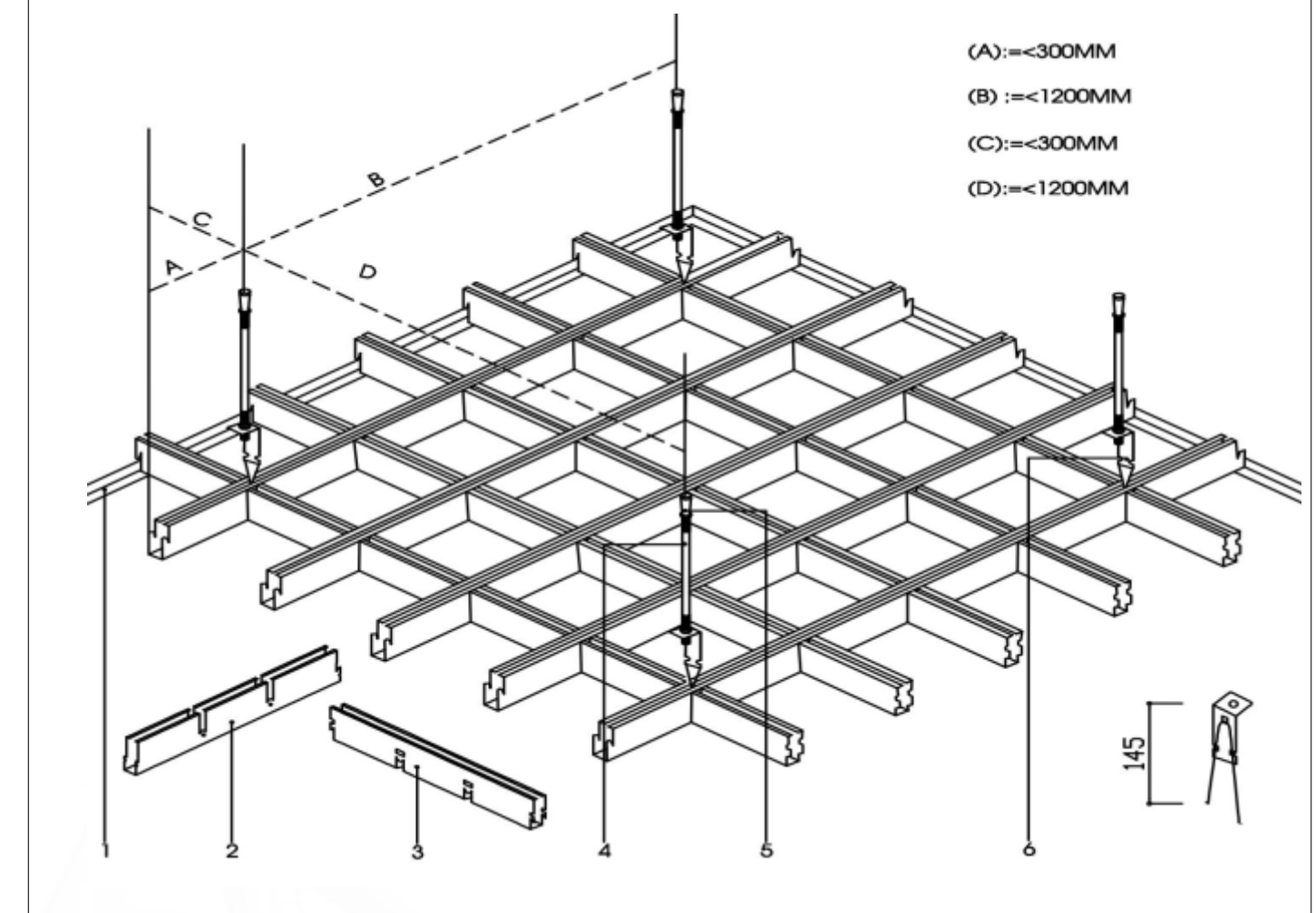
Kích thước: 100x100 mm, 150x150mm
Chiều cao: 50mm, chiều rộng: 15mm, dài 1995mm.
Độ dày: 0.45-0.5mm
Kích thước có thể thay đổi theo yêu cầu
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống âm: Chống âm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 100x100 mm, 150x150mm
Height: 50mm, width: 15mm, length: 1995mm
Thicknees: 0.45-0.5mm
Size make requirements of customer
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

ISO 9001:2015 Quality Management System Standard
Vietnamese National Technical Regulations QCVN 16
Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011
TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022

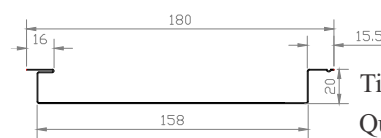


Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: 180x158x20mm
Chiều cao: 20mm, chiều rộng: 180mm, rãnh 6mm.
Độ dày: 0.6mm
Hệ trần tấm tuyến tính, kín, chống nóng
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

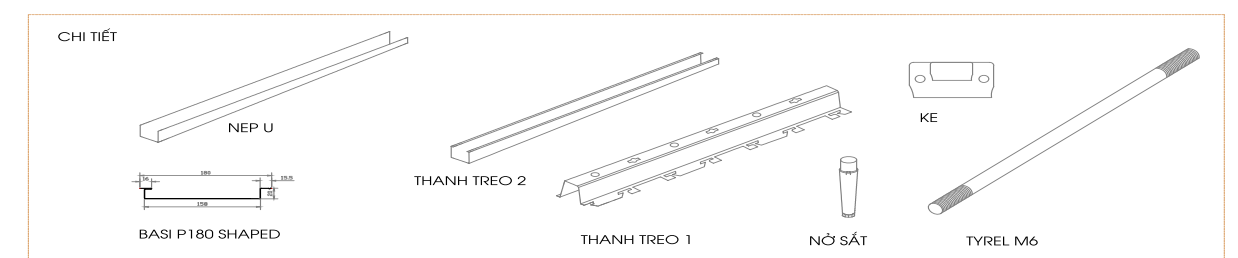
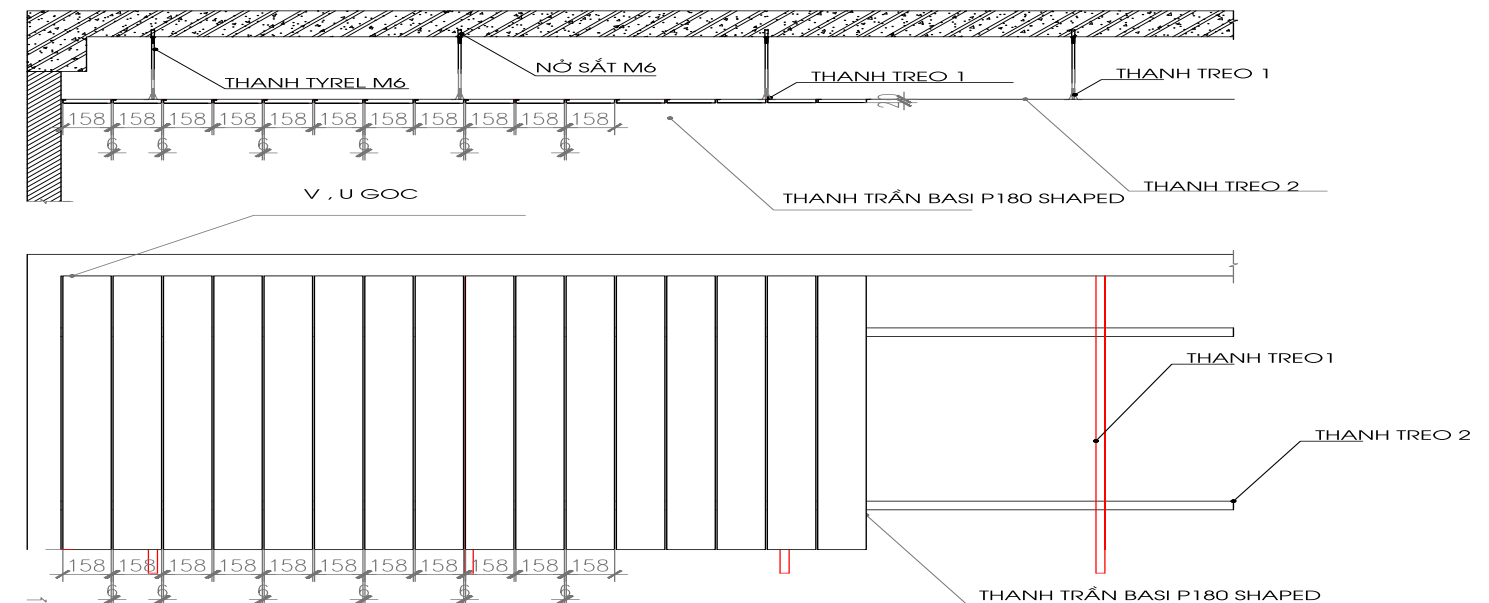
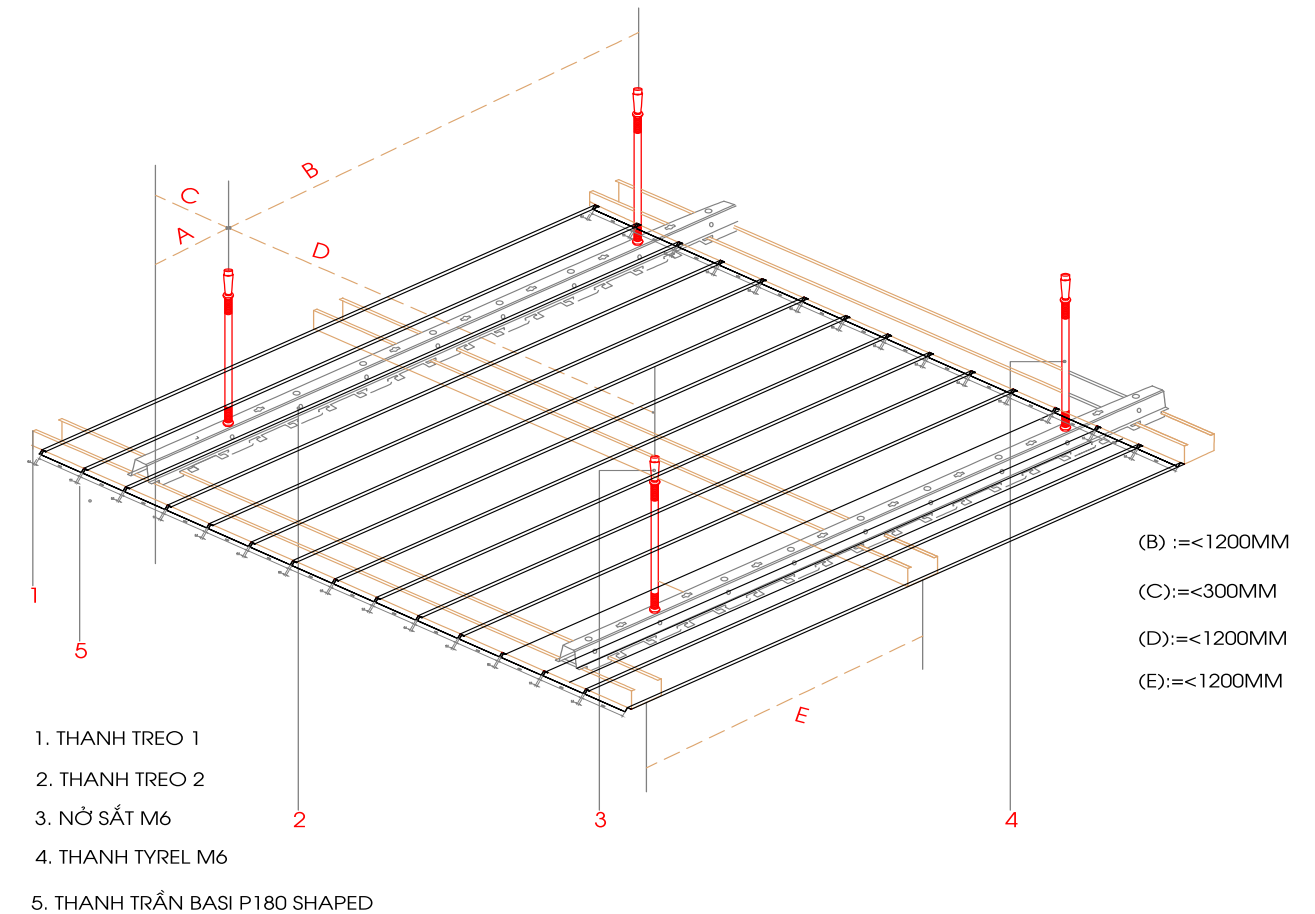
Size:180x158x20 mm
Height: 20 mm, width:180 mm, rãnh 6mm
Thicknees: 0.6 mm
Linear panel ceiling system, heat resistant
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .



Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

ISO 9001:2015 Quality Management System Standard
Vietnamese National Technical Regulations QCVN 16
Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011
TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: 150 mm

Chiều cao: 20mm, chiều rộng: 150 x 39x39x28mm

Độ dày: 0.6mm

Hệ trần tấm tuyến tính, kín, chống nóng

Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.

Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.

Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.

Chống nước: Chống nước và hơi nước.

Chống cháy: Chống cháy lan.

Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.

Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .

Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..

Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.

Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...

Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size:180 mm

Height: 20 mm, width:50 x 39x39x28mm

Thicknees: 0.6mm

Linear panel ceiling system, heat resistant

Material: Aluminum.

Protective coating: Powder Coating .

Weight: light weight.

Waterproof: Water and steam resistant.

Fireproof: Anti-fire spread.

Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..

Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .

Recyclable: 100% recyclable, zero waste.

Installation: Fast, easy, no paint, no dirty

Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...

Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015

Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015

Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011

TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

ISO 9001:2015 Quality Management System Standard

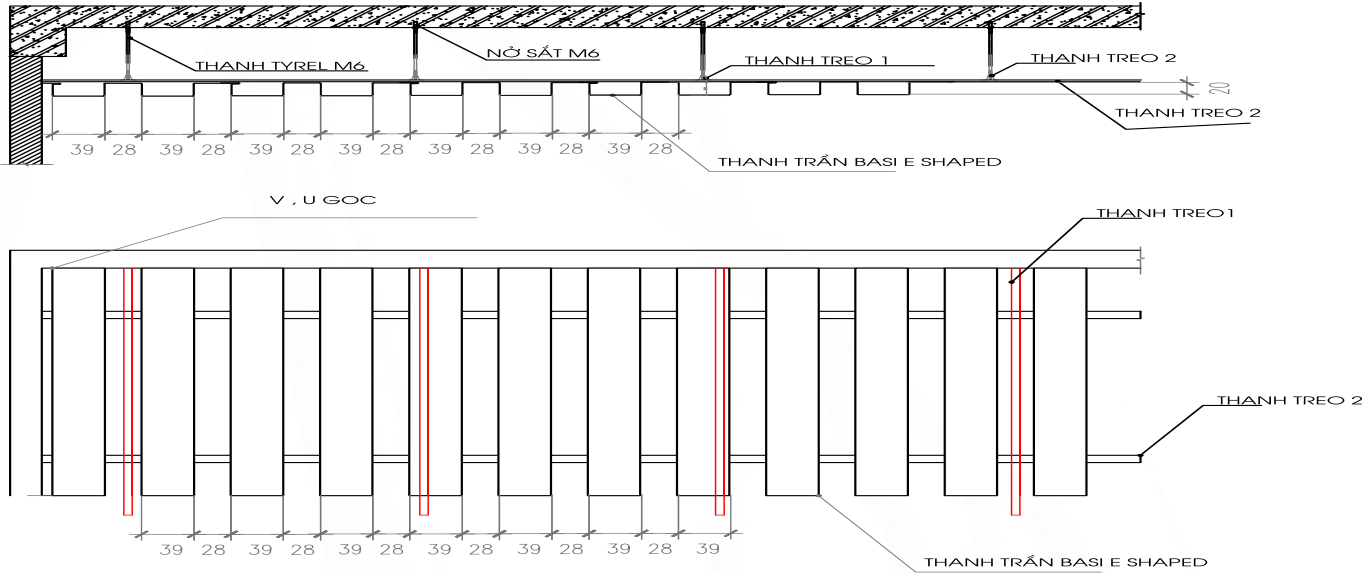
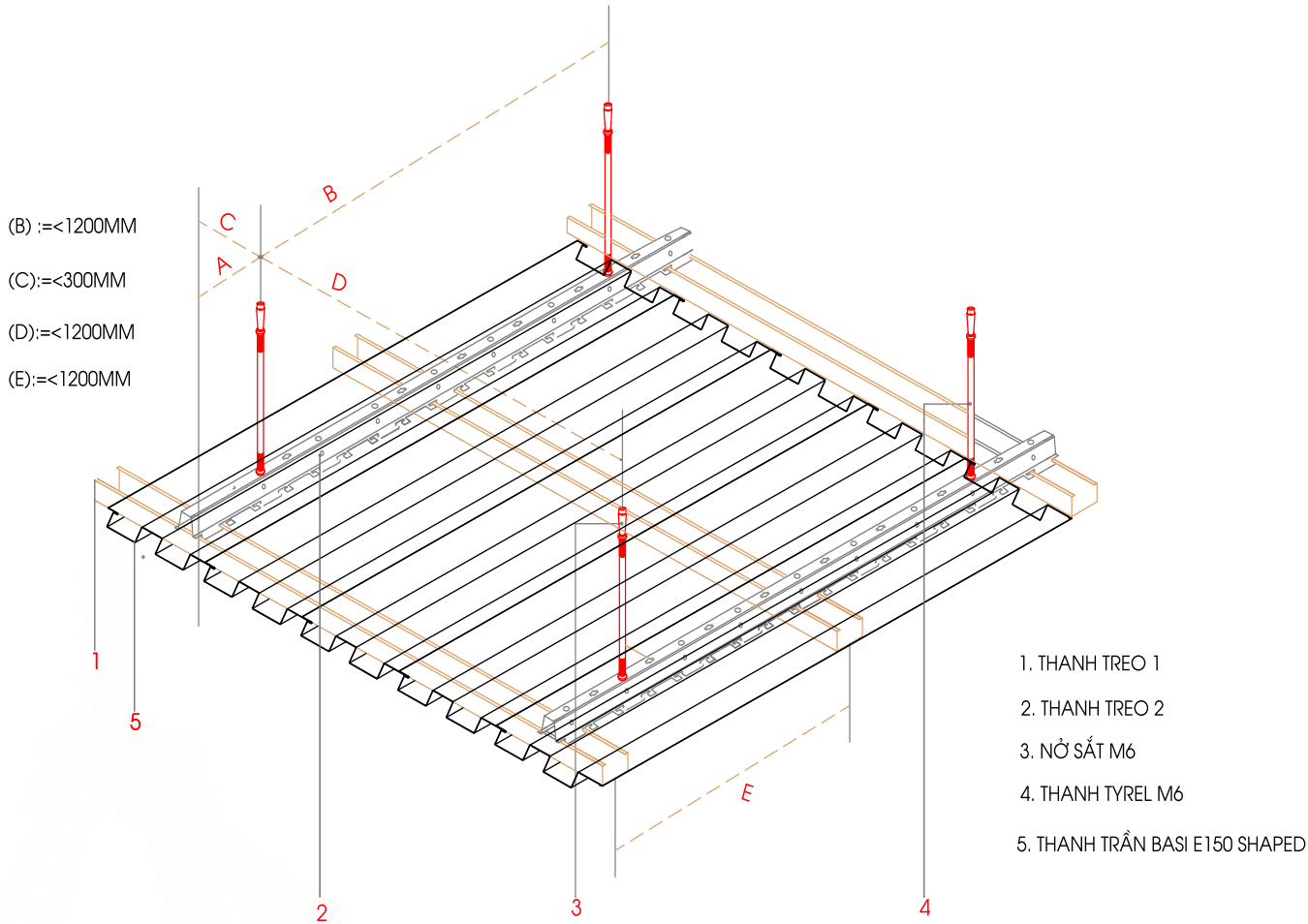
Vietnamese National Technical Regulations QCVN 16

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018

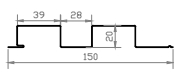
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015

American Standard ASTM E1251:2011

TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022

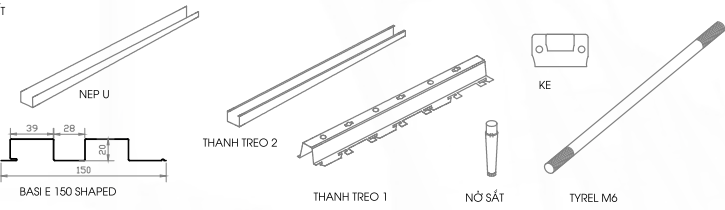


BASI E 150 SHAPED



GHI CHÚ VẬT LIỆU:
THANH TRẦN ĐƯỢC LẮM TỪ HỢP KIM NHÔM
- MẶT ĐÁY ẨM SÓNG 28MM
- MẶT ĐÁY DƯƠNG SÓNG : 39MM
- CHIỀU CAO : 20 MM
- CHIỀU DÀI TỐI ĐA 9000MM
- ĐỘ DÀY TẤM: 0.6 MM
- BỀ MẶT TẤM VÂN GỖ
- NHÀ MÁY SẢN XUẤT BASI VIỆT NAM

CHI TIẾT



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: Chiều rộng: 30mm, 80mm, 130mm, 180mm
: Chiều rộng: 38mm, 88mm, 138mm, 188mm
Chiều cao: 20-25mm, thay đổi theo yêu cầu
Độ dày: 0.6mm
Hệ trần tấm tuyến tính, kín, chống nóng
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

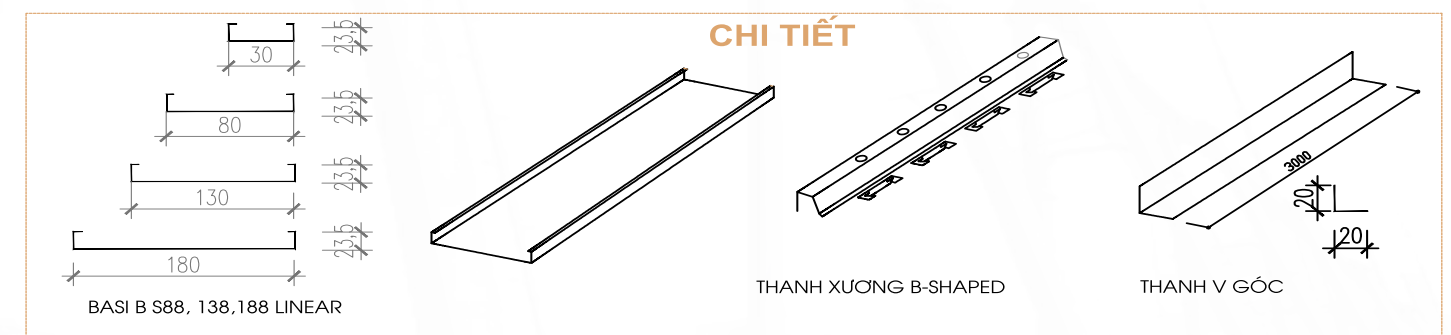
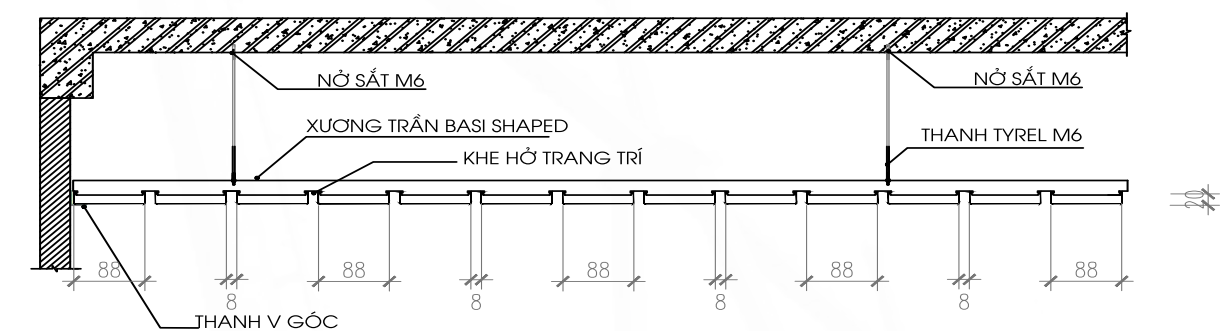
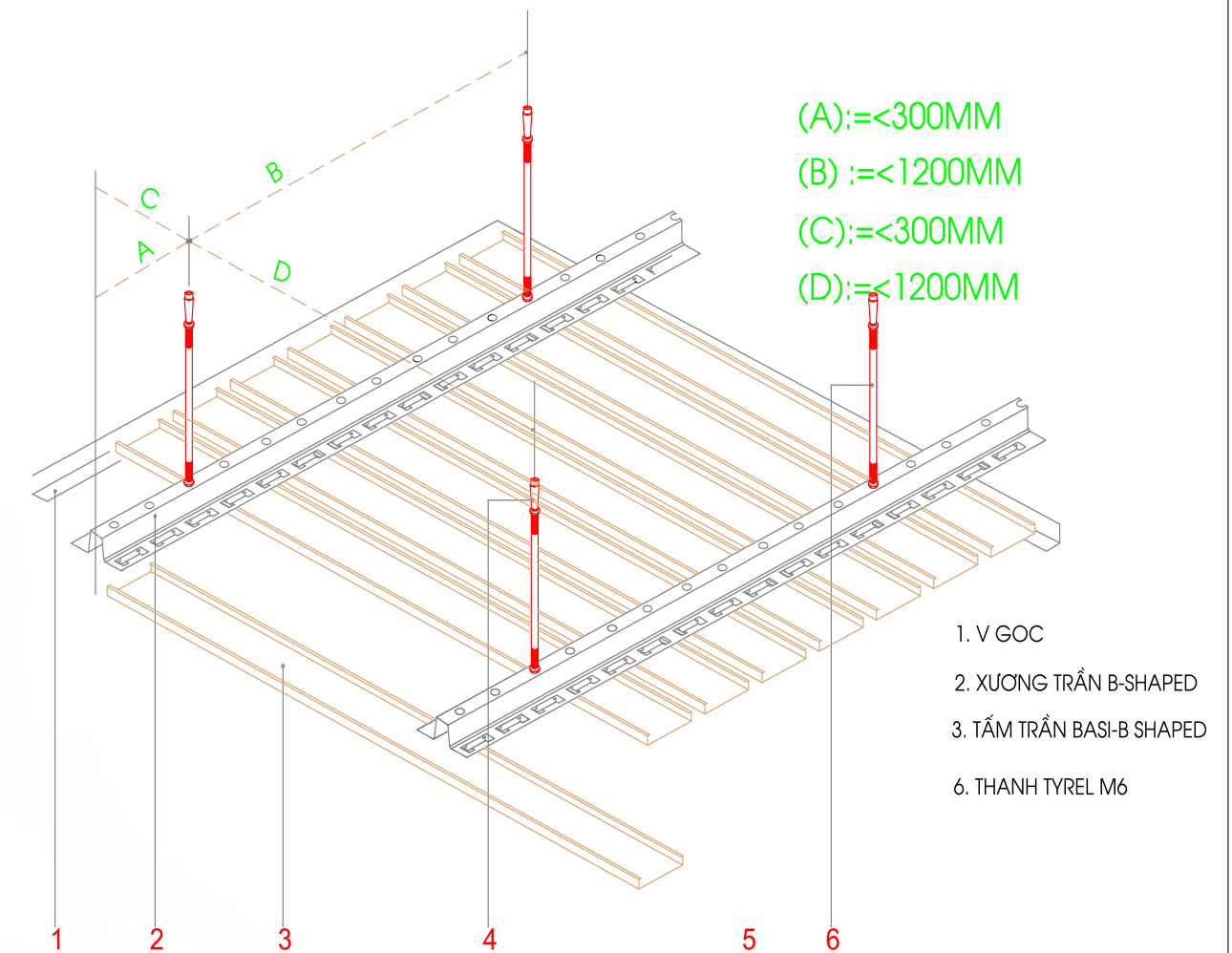
Size: 30mm, 80mm, 130mm, 180mm
Size: 38mm, 88mm, 138mm, 188mm
Height: 20-25 mm, width: Requirments
Thicknees: 0.6mm
Linear panel ceiling system, heat resistant
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards



Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011
TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



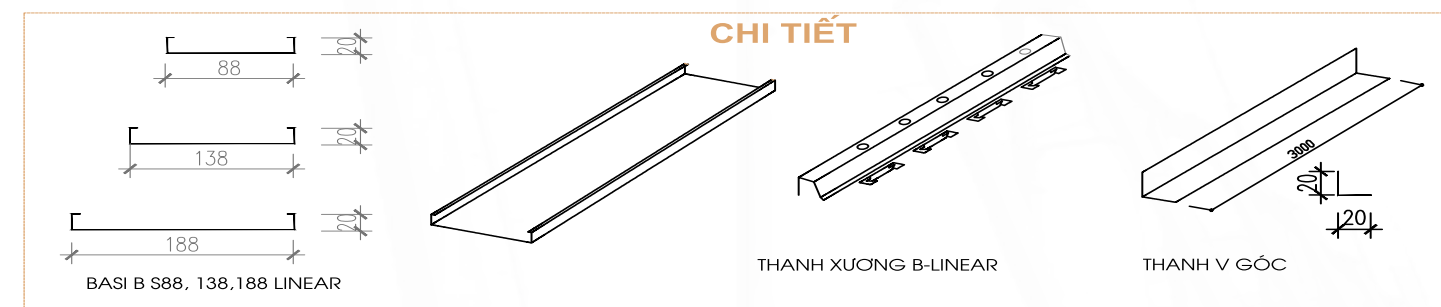
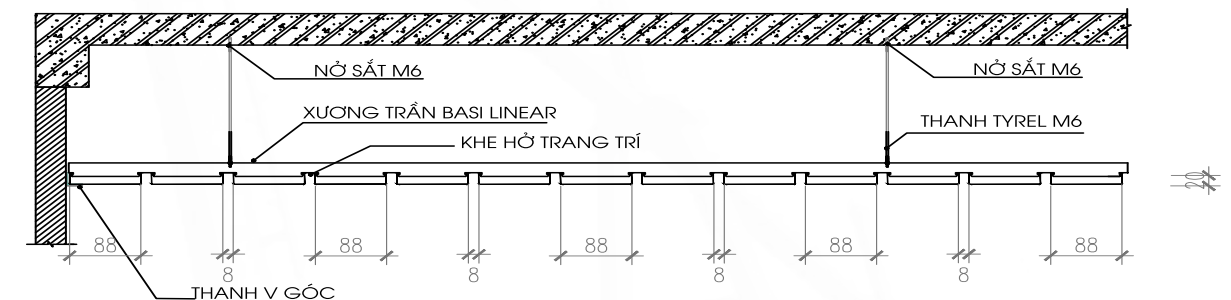
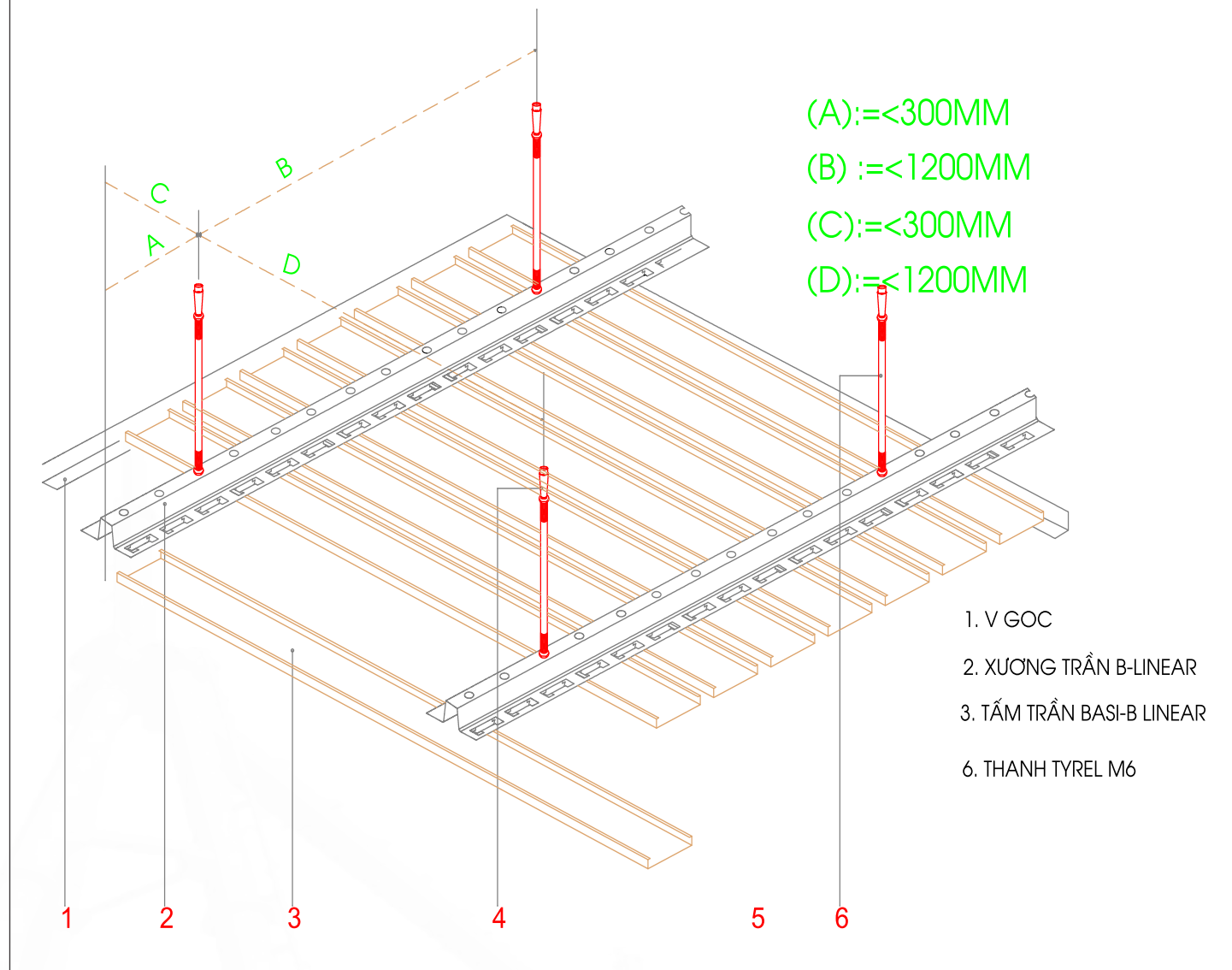
Kích thước: Chiều rộng: 38mm, 88mm, 138mm, 188mm
Chiều cao: 20-25mm, thay đổi theo yêu cầu
Độ dày: 0.6mm
Hệ trần tấm tuyến tính, kín, chống nóng
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 38mm, 88mm, 138mm, 188mm
Height: 20-25 mm, width: Requirements
Thicknees: 0.6mm
Linear panel ceiling system, heat resistant
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011
TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: Chiều rộng: 30mm, 80mm, 130mm, 180mm
 Chiều cao: 25mm, 50mm, 75mm, 100mm thay đổi theo yêu cầu
 Độ dày: 0.6mm
 Hệ trần tấm tuyến tính, kín, chống nóng
 Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
 Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
 Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
 Chống nước: Chống nước và hơi nước.
 Chống cháy: Chống cháy lan.
 Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.
 Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn.
 Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
 Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
 Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
 Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

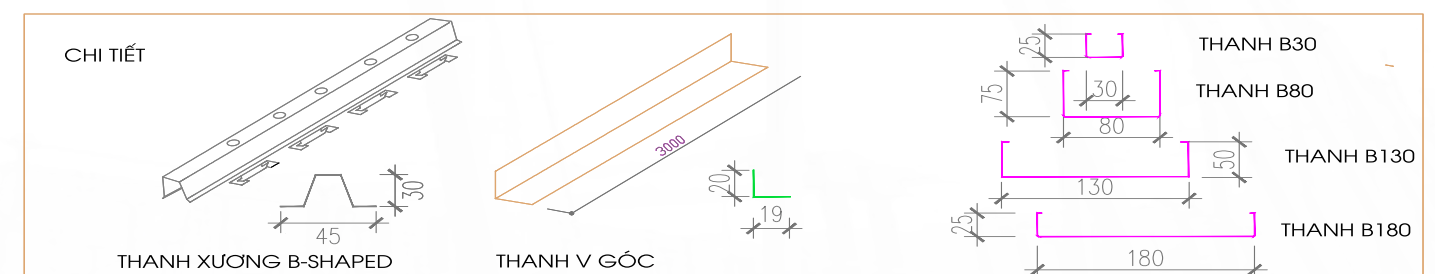
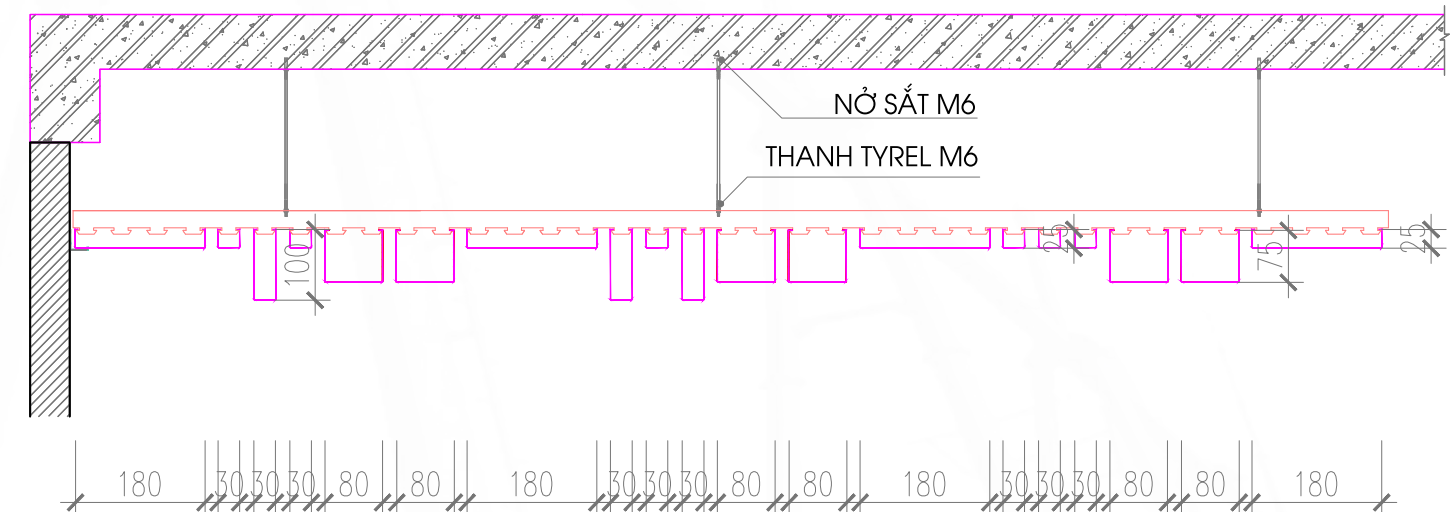
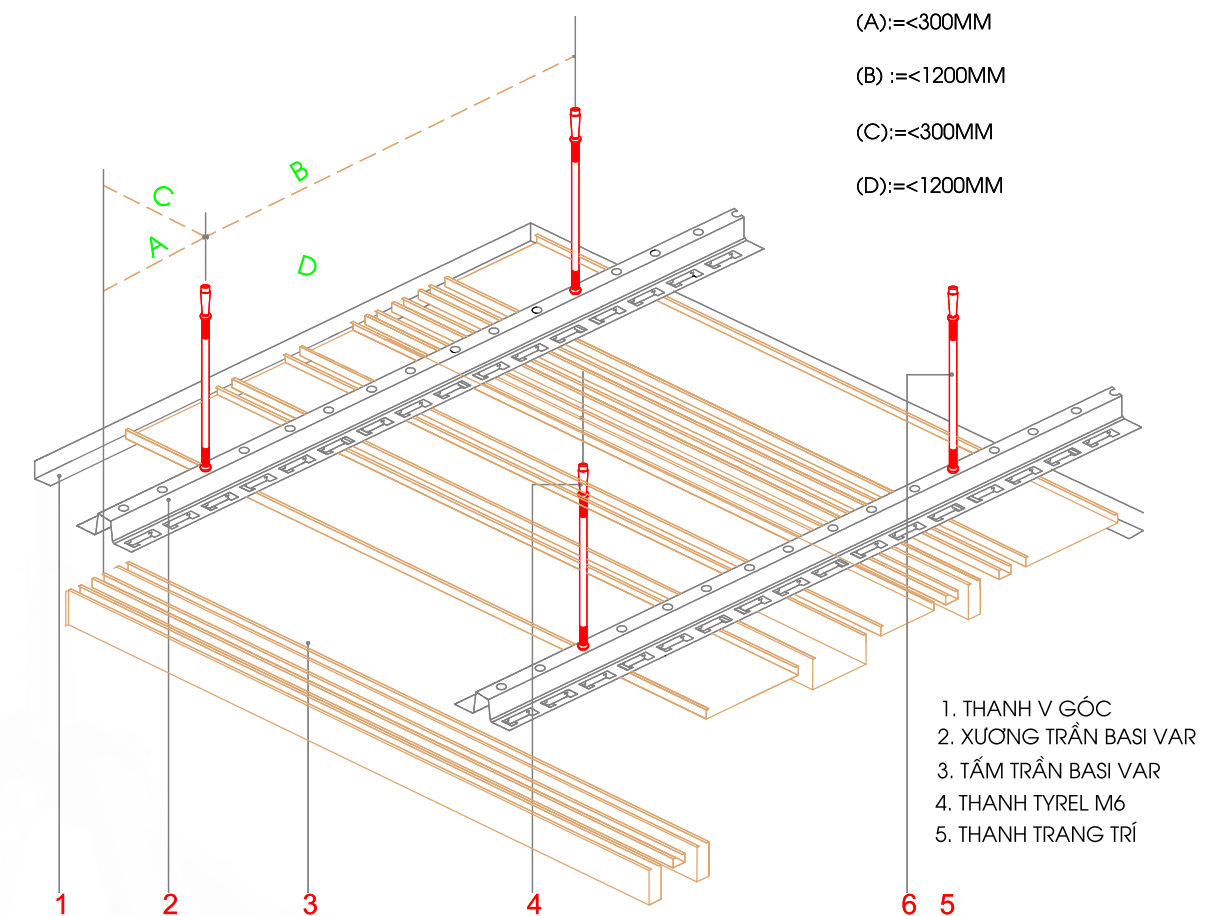
Size: Chiều rộng: 30mm, 80mm, 130mm, 180mm
 Height: 25mm, 50mm, 75mm, 100mm width: Requiments
 Thicknees: 0.6mm
 Linear panel ceiling system, heat resistant
 Material: Aluminum.
 Protective coating: Powder Coating .
 Weight: light weight.
 Waterproof: Water and steam resistant.
 Fireproof: Anti-fire spread.
 Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
 Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
 Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
 Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
 Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...
 Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards



Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
 Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
 Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
 TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
 Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
 American Standard ASTM E1251:2011
 TCCS manufacturer BASI Vietnam TCCS-01/2022



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: Chiều rộng: 85mm

Chiều cao: 10mm, khe hở 2 thanh 15mm

Độ dày: 0.6mm

Hệ trần tấm tuyến tính, kín, chống nóng

Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.

Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.

Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.

Chống nước: Chống nước và hơi nước.

Chống cháy: Chống cháy lan.

Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.

Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn.

Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..

Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.

Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...

Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46.

Size: 85 mm

Height: 10mm, distance 15mm

Thicknees: 0.6mm

Linear panel ceiling system, heat resistant

Material: Aluminum.

Protective coating: Powder Coating.

Weight: light weight.

Waterproof: Water and steam resistant.

Fireproof: Anti-fire spread.

Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..

Anti-noise: Reduce echo, reduce noise.

Recyclable: 100% recyclable, zero waste.

Installation: Fast, easy, no paint, no dirty

Compatible: easy to repair electromechanical equipment, lights...

Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46.

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015

Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015

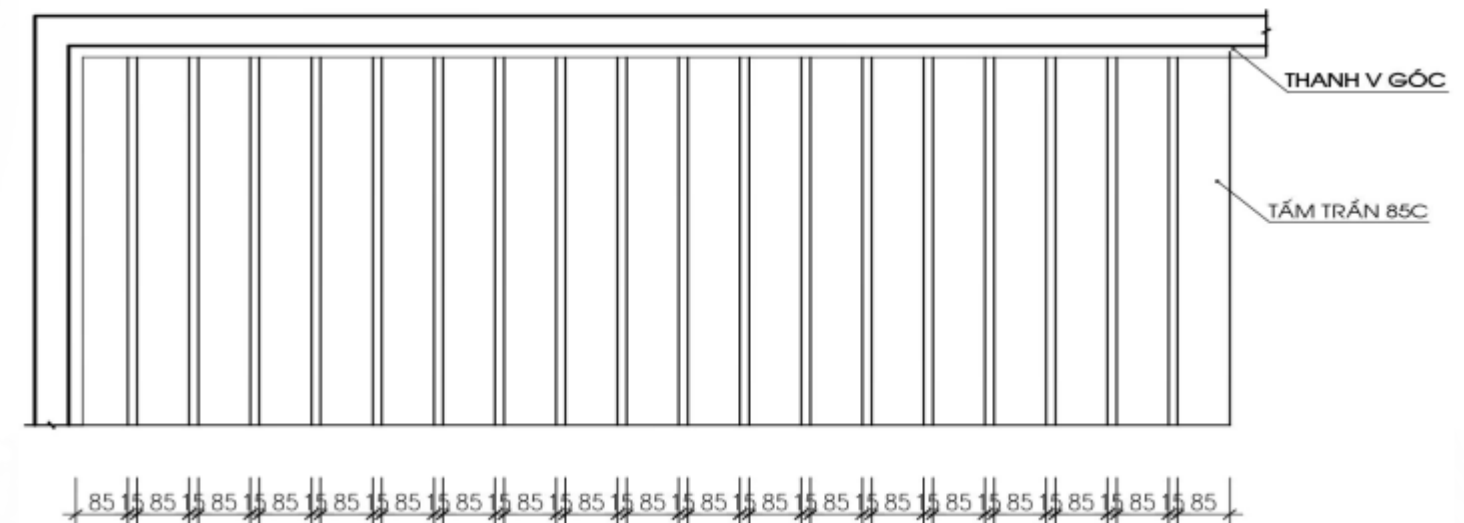
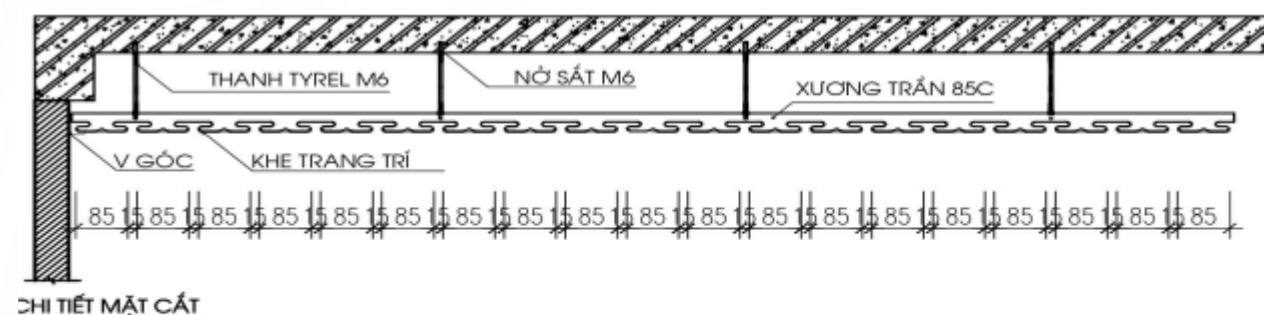
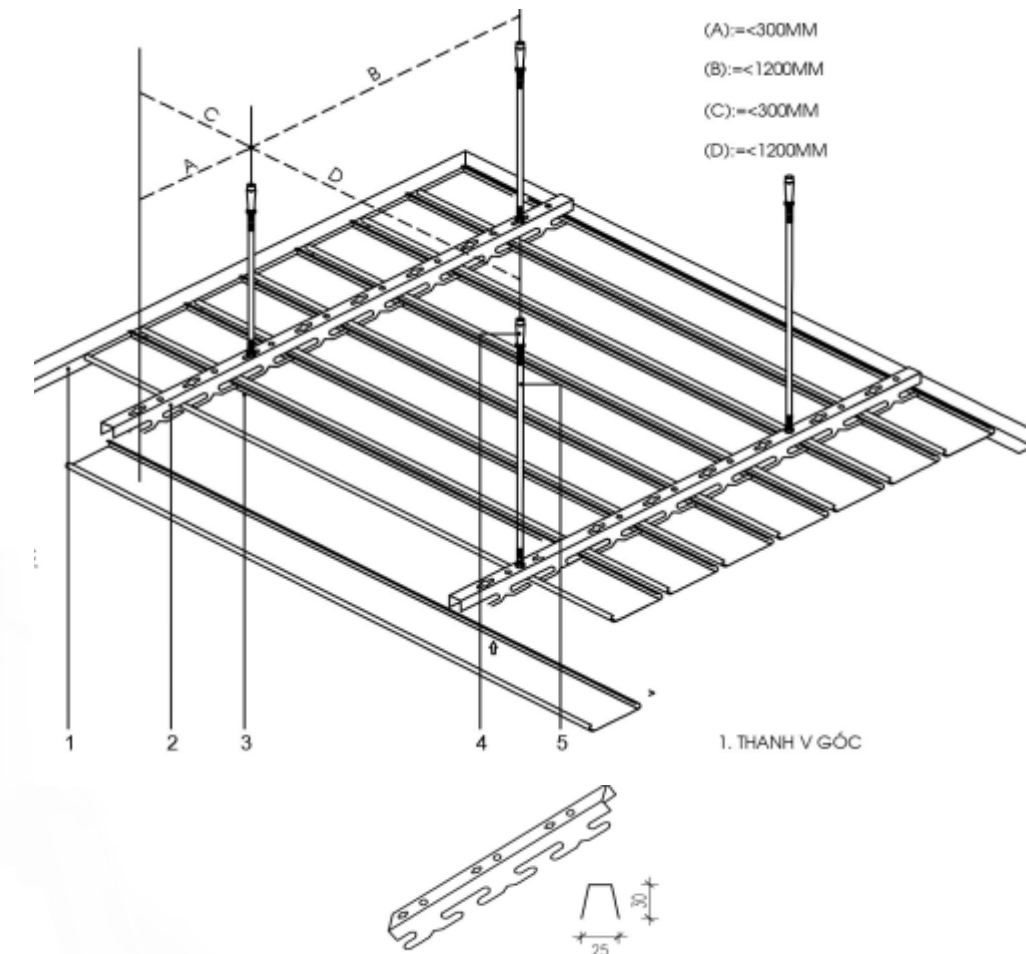
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011

TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018

Vietnamese Standard TCVN 2097:2015

American Standard ASTM E1251:2011



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: Rộng: 38mm, có thể lắp nhiều chiều cao với nhau
Chiều cao: 30mm, 45mm, 70mm, 100mm
Độ dày: 0.6mm
Khe hở 2 thanh : 60mm, 80mm
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống âm: Chống âm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

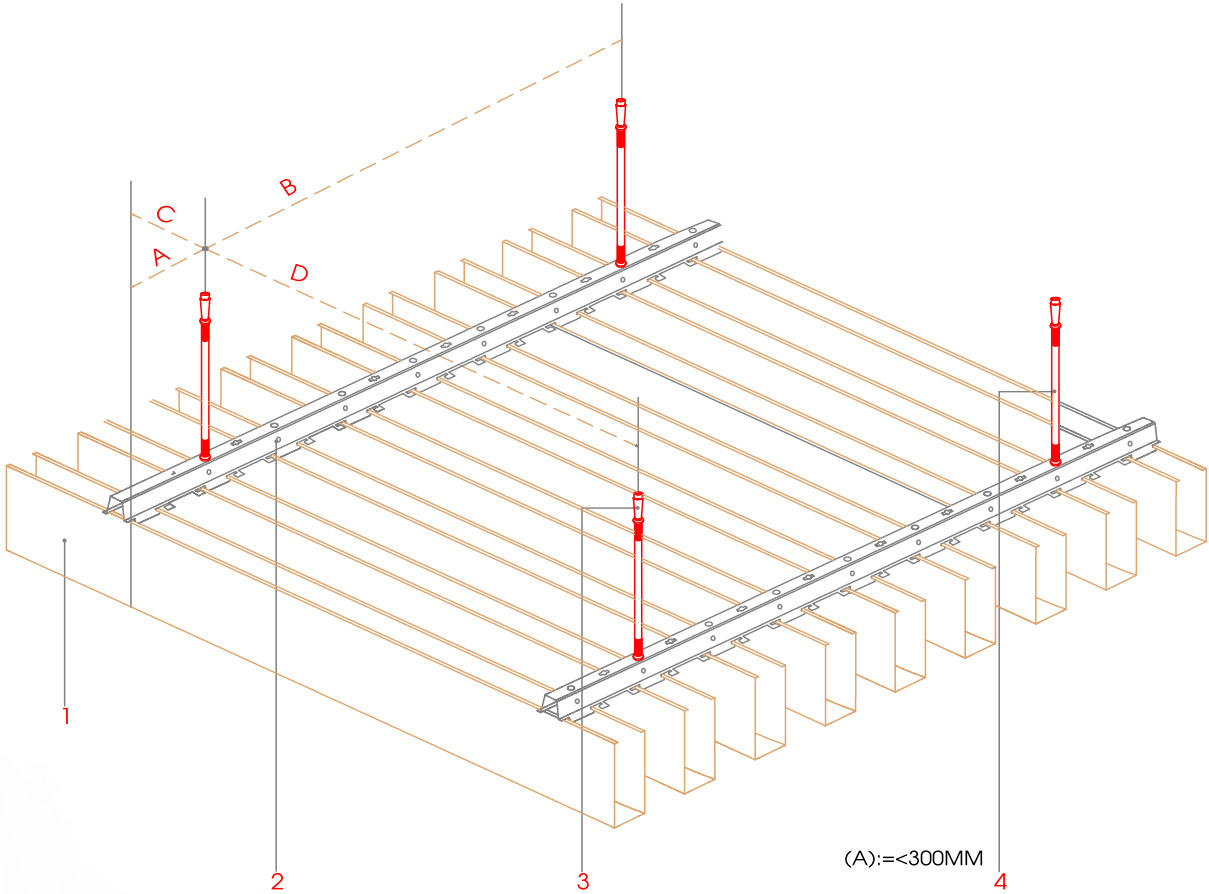
Size: 38mm, installation Multi-height on hangers
Height: 30mm, 45mm, 70mm, 100mm
Thicknees: 0.6mm
Distance: 60mm, 80mm
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: Electromechanical equipment easy repair, lighting...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards



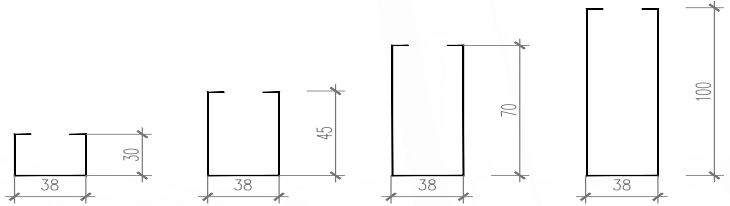
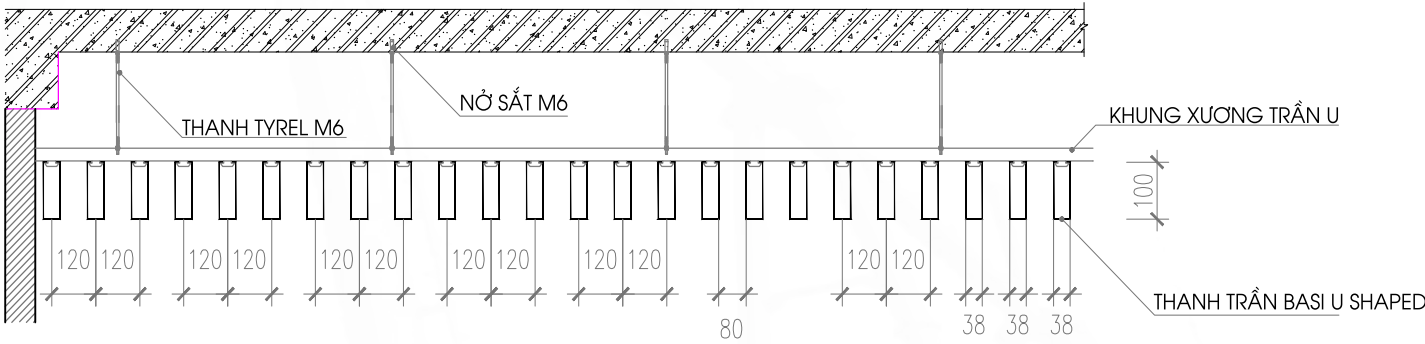
Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011



1. THANH TRẦN U BẮN RỘNG 38MM, CAO 100MM @80MM
2. THANH XƯƠNG U-SHAPED
3. NỖ SẮT M6
4. THANH TYREL M6

(A):<=300MM
(B) :<=1200MM
(C):<=300MM
(D):<=1200MM



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



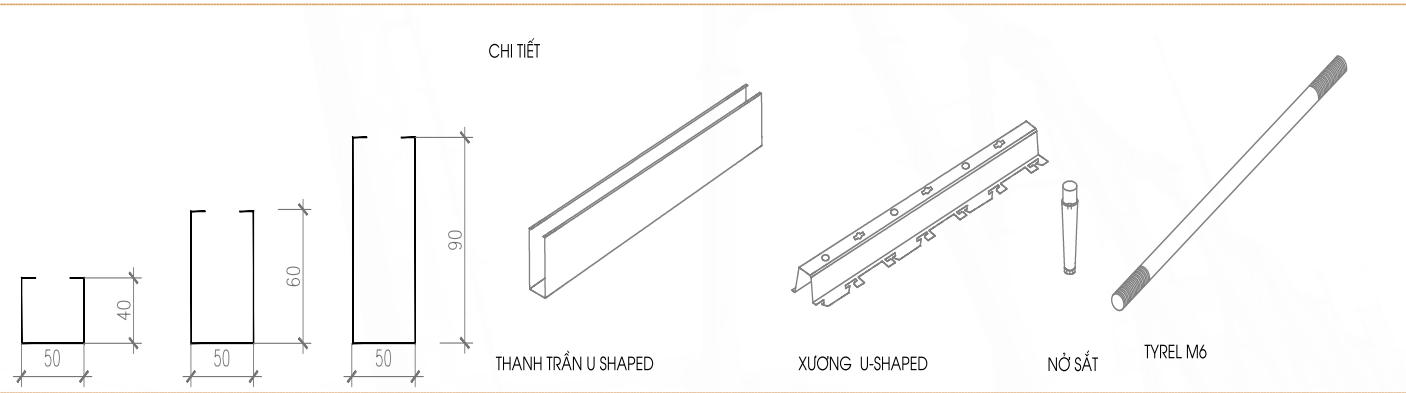
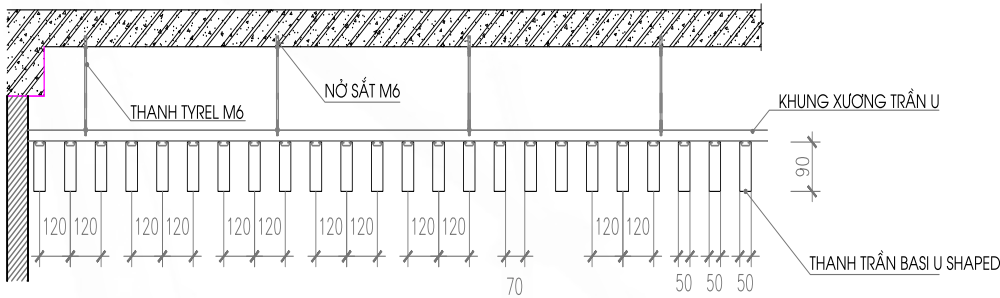
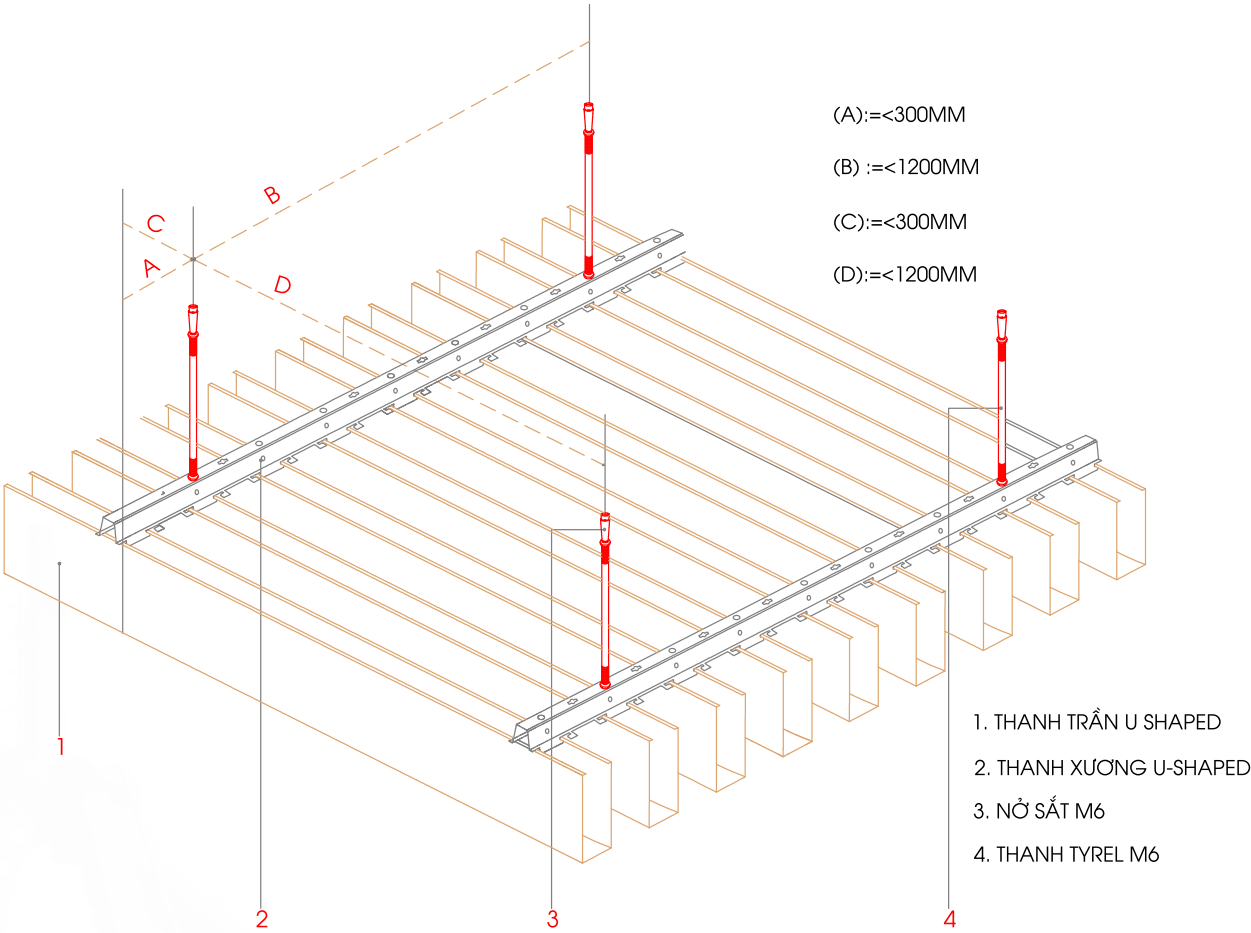
Kích thước: Rộng: 50mm, có thể lắp nhiều chiều cao với nhau
Chiều cao: 40mm, 60 mm, 90mm
Độ dày: 0.6mm
Khe hở 2 thanh : 50mm, 70mm
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 50 mm, installation Multi-height on hangers
Height: 40mm, 60 mm, 90mm
Thicknees: 0.6mm
Distance: 50mm, 70mm
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: Electromechanical equipment easy repair, lighting...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

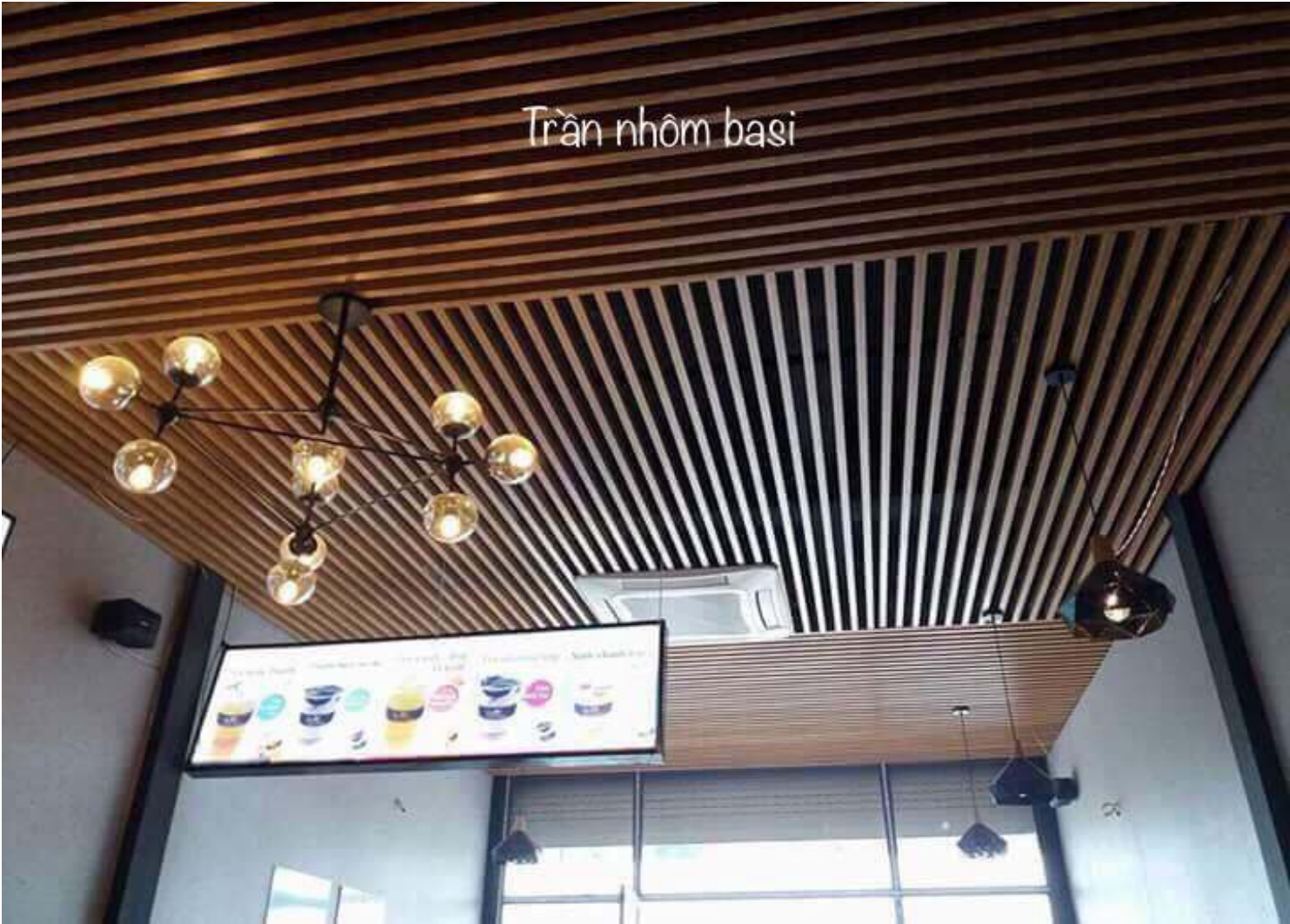
Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Trần nhôm basi

Kích thước: Rộng: 30mm, có thể lắp nhiều chiều cao với nhau
Chiều cao: 30mm, 50mm, 73mm, 100mm
Độ dày: 0.6mm
Khe hở 2 thanh : 20mm, 50mm, 70mm, 90mm, 120mm...
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.
Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

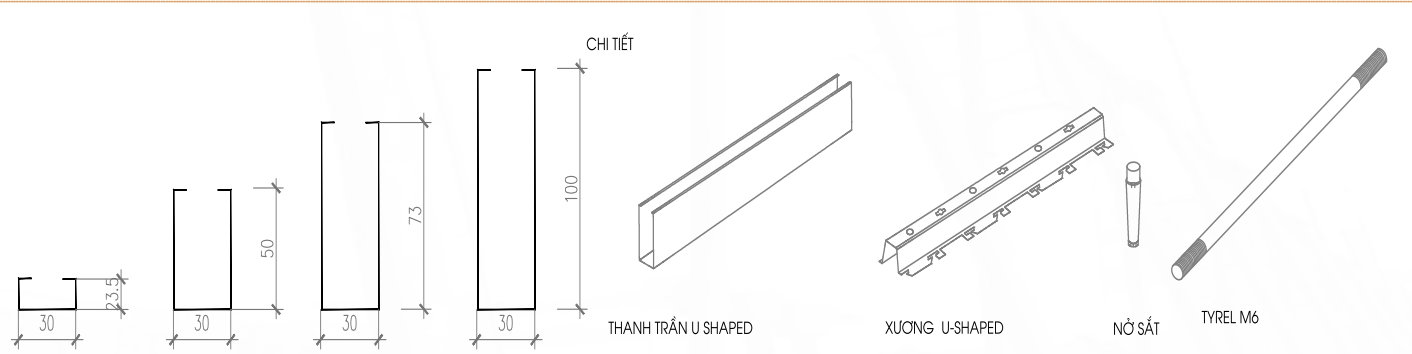
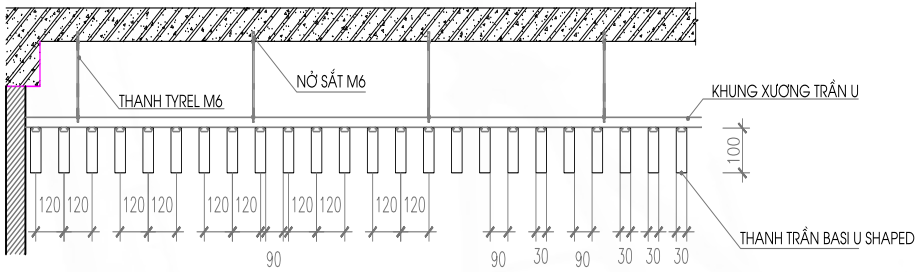
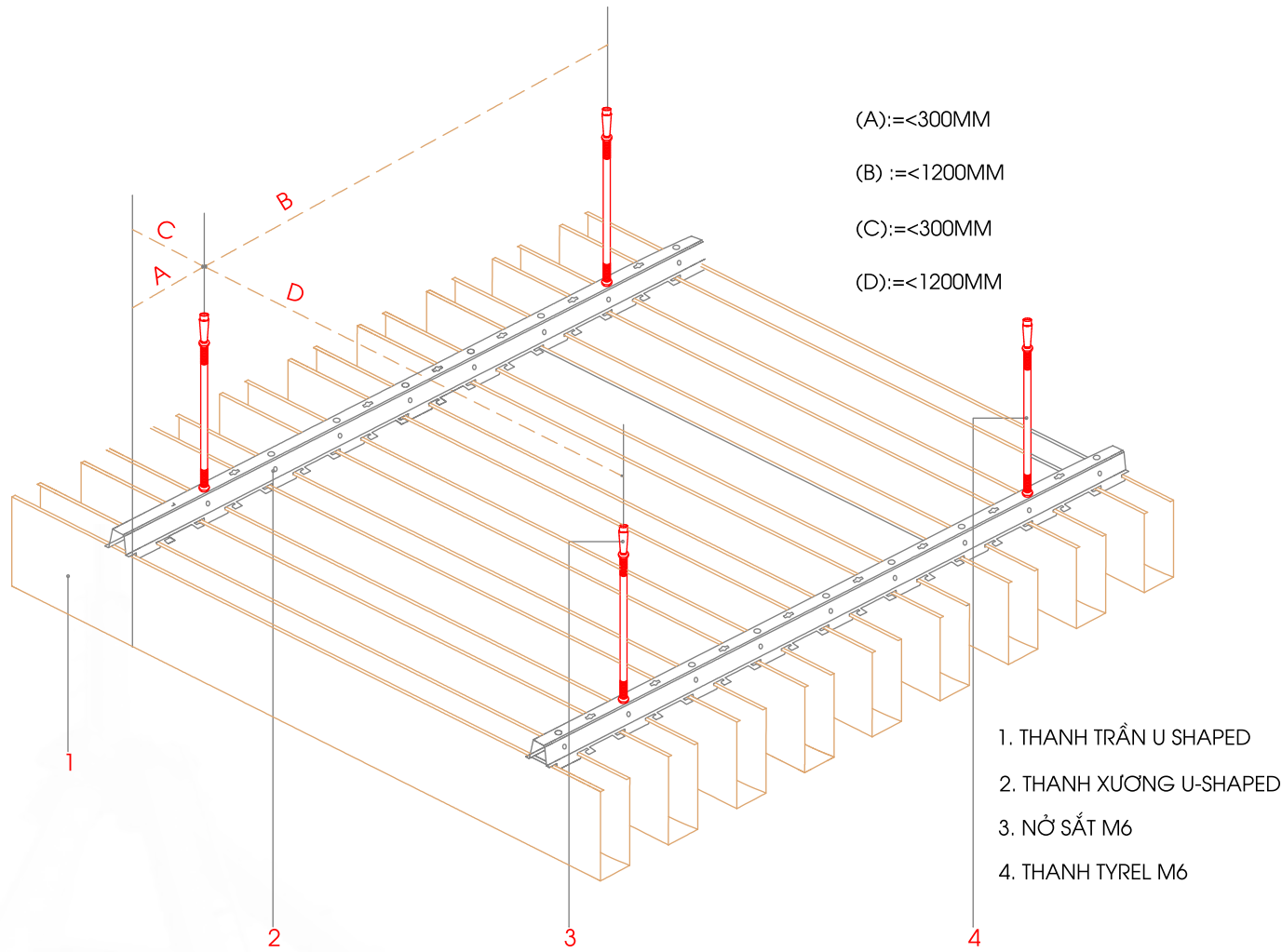
Size: 30mm, installation Multi-height on hangers
Height: 30mm, 50mm, 73mm, 100mm
Thicknees: 0.6mm
Distance: 20mm, 50mm, 70mm, 90mm, 120mm...
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Compatible: Electromechanical equipment easy repair, lighting...
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards



Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



Kích thước: Rộng: 30mm , có thể lắp nhiều chiều cao với nhau

Chiều cao: 30mm, 50mm, 73mm, 100mm

Độ dày: 0.6mm

Trần uốn cong dùng hộp 30x100x1.5mm kết hợp U30x100x0.6mm..

Nguyên liệu: Hộp kim nhôm siêu bền.

Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.

Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.

Chống nước: Chống nước và hơi nước.

Chống cháy: Chống cháy lan.

Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không rạn nứt.

Chống ồn: Giảm tiếng vang, giảm ồn .

Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..

Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.

Tương thích: dễ sửa chữa thiết bị cơ điện, đèn chiếu sáng...

Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 30mm, installation Multi-height on hangers

Height: 30mm, 50mm, 73mm, 100mm

Thicknees: 0.6mm

Curved ceiling using box 30x100x1.5mm with U30x100x0.6mm

Material: Aluminum.

Protective coating: Powder Coating .

Weight: light weight.

Waterproof: Water and steam resistant.

Fireproof: Anti-fire spread.

Moisture-proof: Anti-mildew, no cracking..

Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .

Recyclable: 100% recyclable, zero waste.

Installation: Fast, easy, no paint, no dirty

Compatible: Electromechanical equipment easy repair, lighting...

Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards



Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015

Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015

Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011

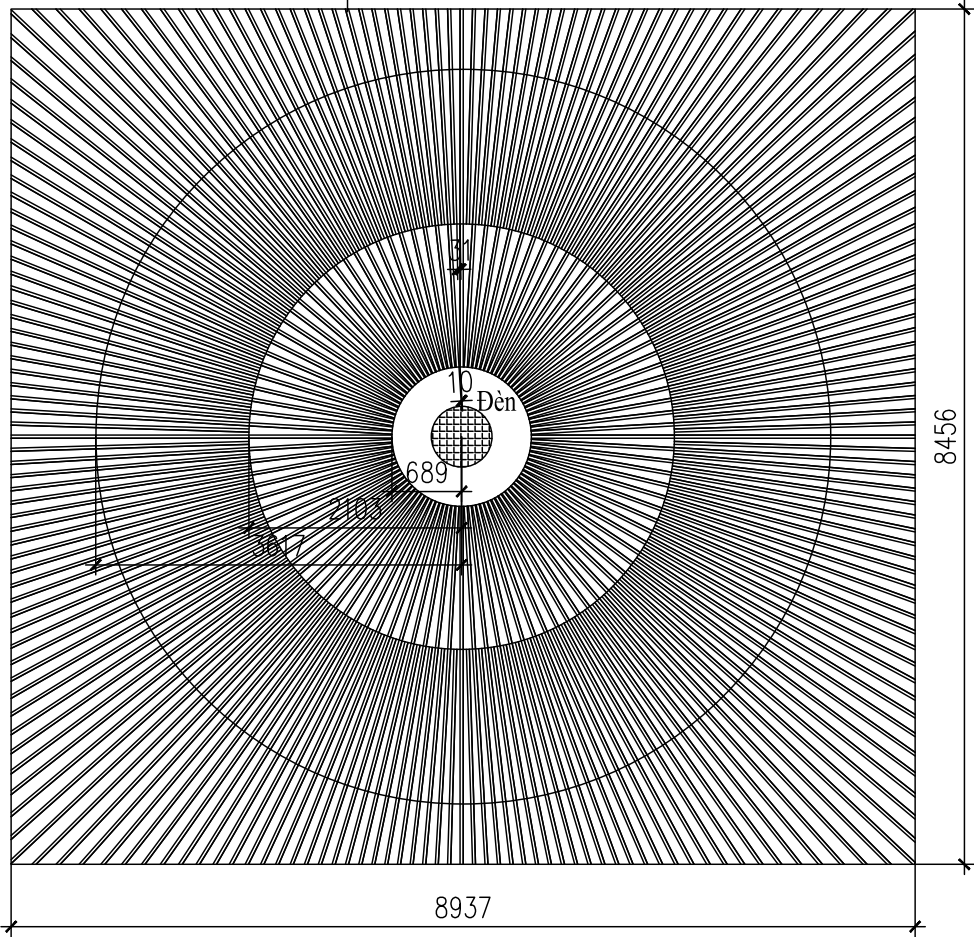
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018

Vietnamese Standard TCVN 2097:2015

American Standard ASTM E1251:2011

Trần nhôm Basi U-Shaped 30x73, màu ghi sáng



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation



NHÔM CHẮN NẮNG LOUVER & FACADES



Kích thước: Rộng: 85 mm, lắp nghiêng 45 độ theo xương cái

Chiều cao: 10 mm, lắp xương trên khung thép hộp 40x40, 40x80 mm

Độ dày: 0.6mm

Khe hở 2 thanh : 86mm .

Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.

Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.

Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.

Chống nước: Chống nước và hơi nước.

Chống cháy: Chống cháy lan.

Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.

Chắn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .

Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..

Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.

Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 30mm, installation 45 deg on hangers

Height: 10mm, install hanger on the Box stell 40*40, 40*80mm

Thicknees: 0.6mm

Distance: 86mm..

Material: Aluminum.

Protective coating: Powder Coating .

Weight: light weight.

Waterproof: Water and steam resistant.

Fireproof: Anti-fire spread.

Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..

Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .

Recyclable: 100% recyclable, zero waste.

Installation: Fast, easy, no paint, no dirty

Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015

Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015

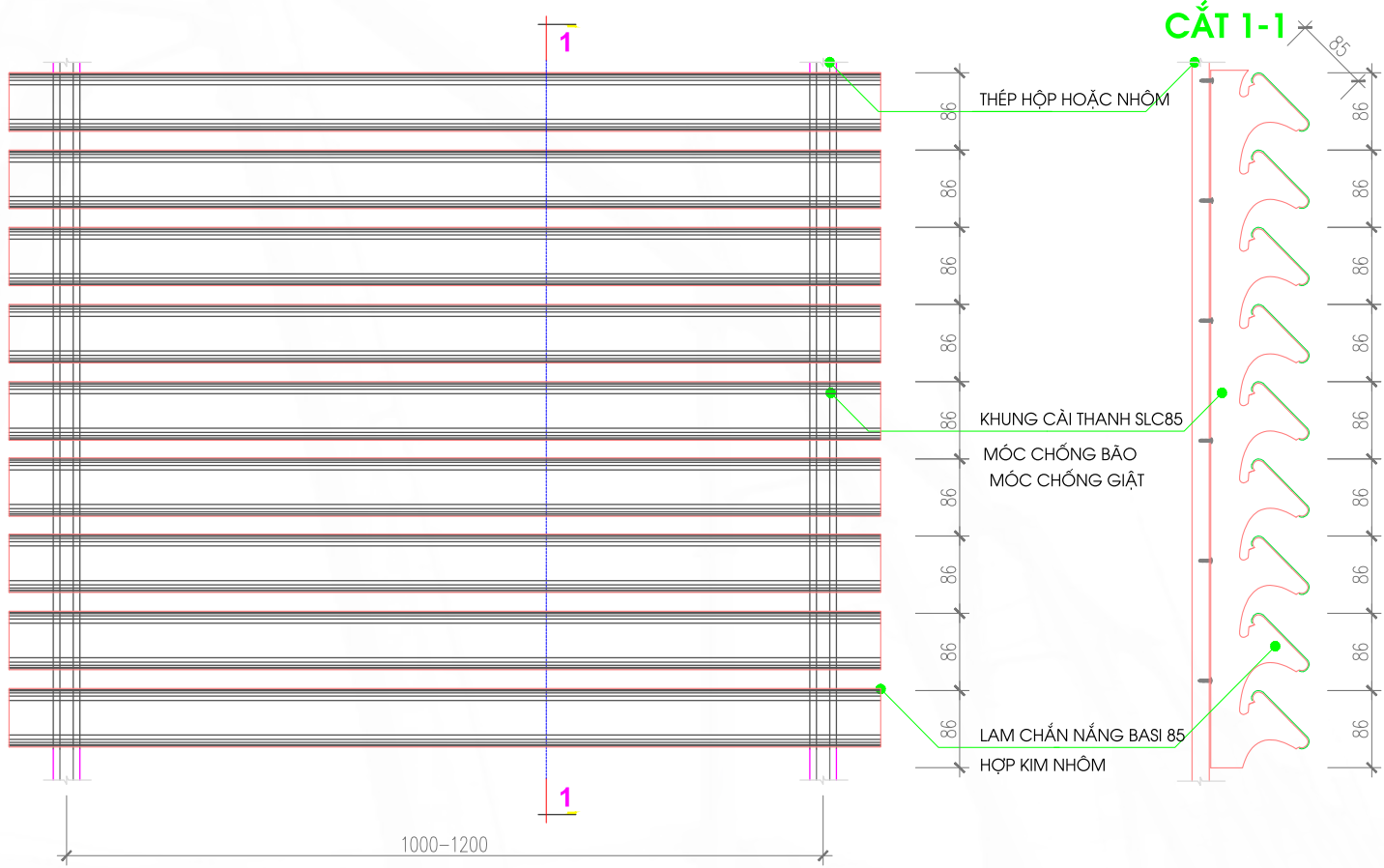
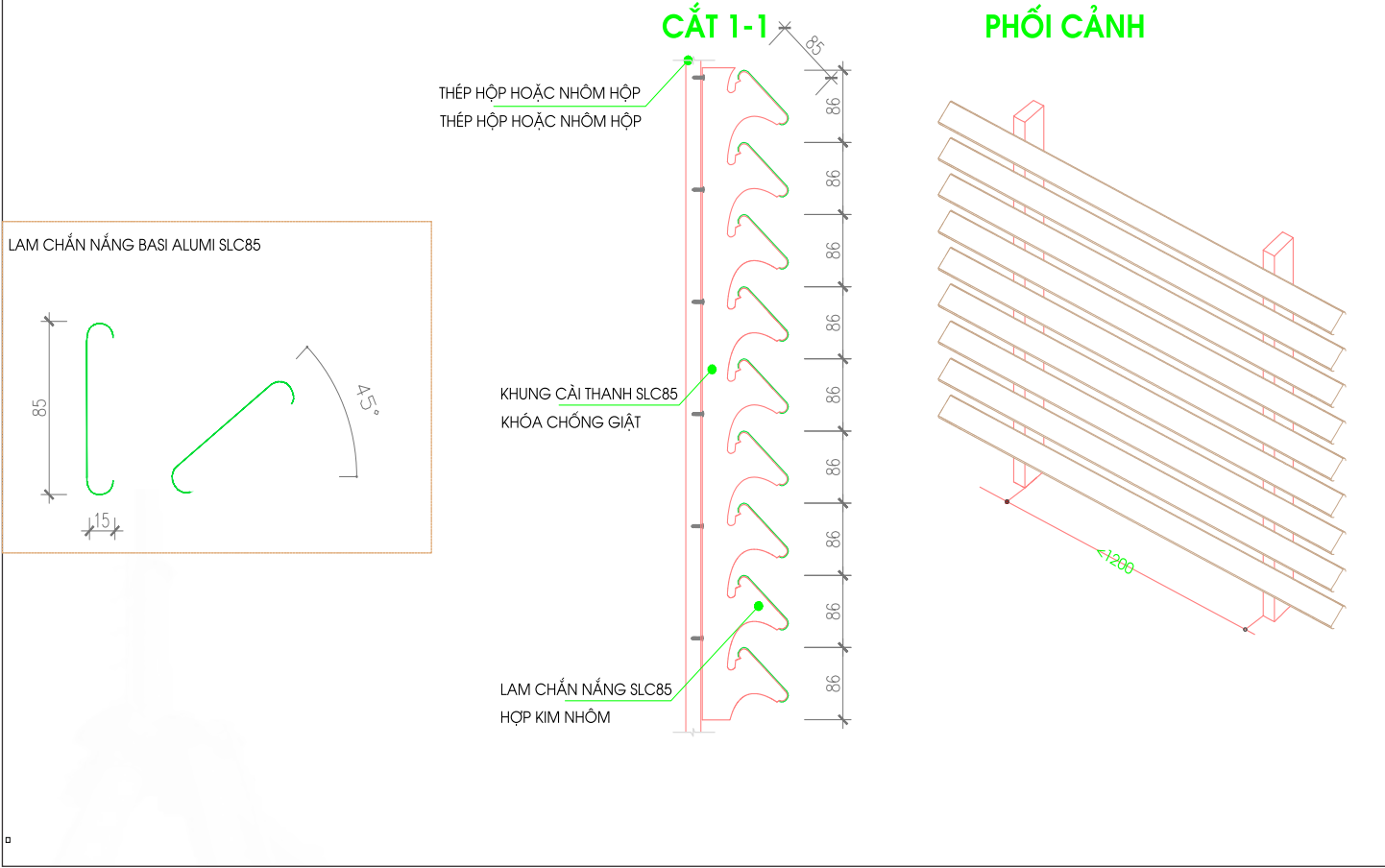
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011

TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018

Vietnamese Standard TCVN 2097:2015

American Standard ASTM E1251:2011



Mặt cắt lắp đặt/ Details installation

Aluminum louver BASI 132S



Kích thước: Rộng: 99 mm, lắp nghiêng 45 độ theo xương cái
Chiều cao: 132 mm, lắp xương trên thép hộp 40x40, 40x80 mm
Độ dày: 0.6mm
Khe hở 2 thanh : 150-200 mm .
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.
Chắn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

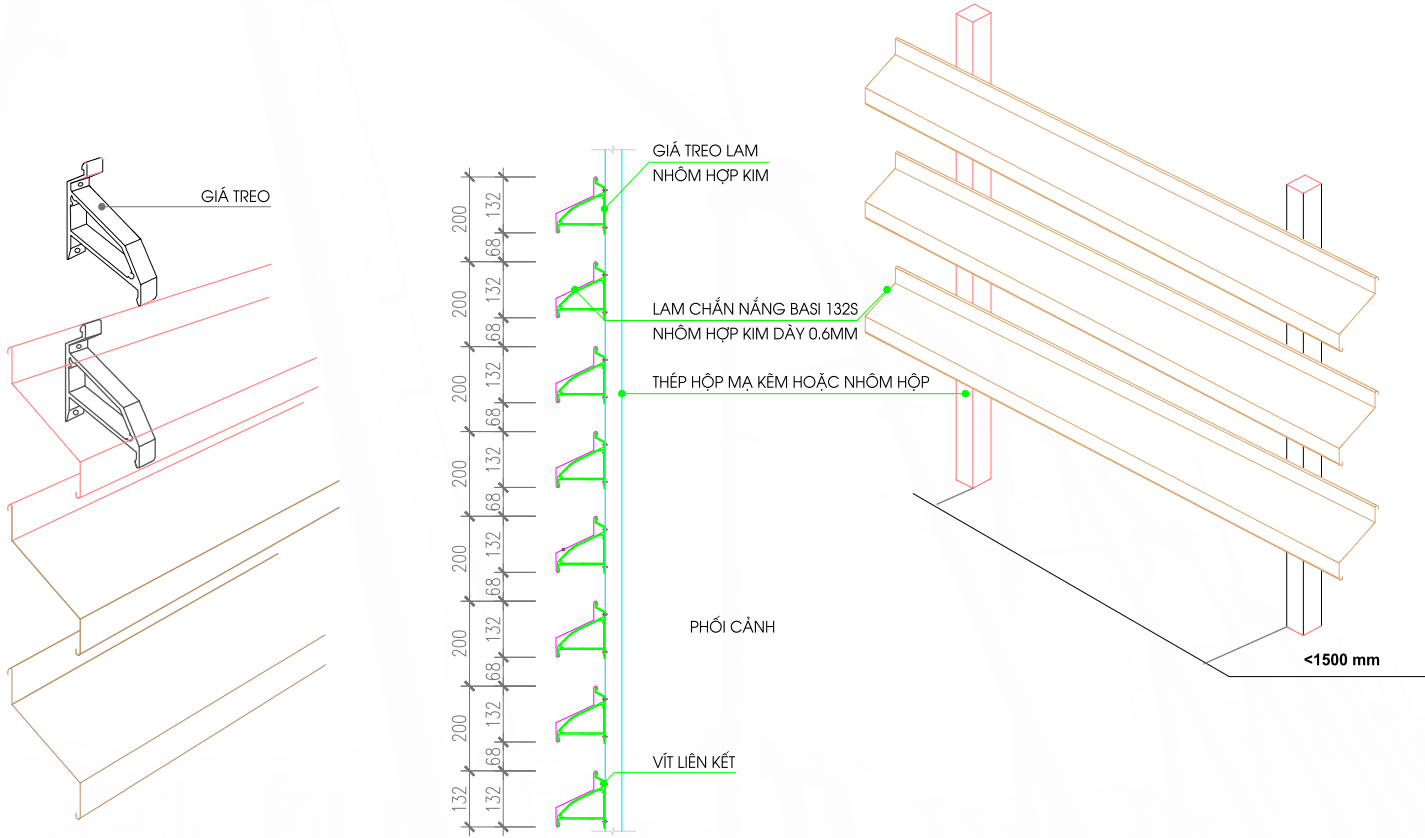
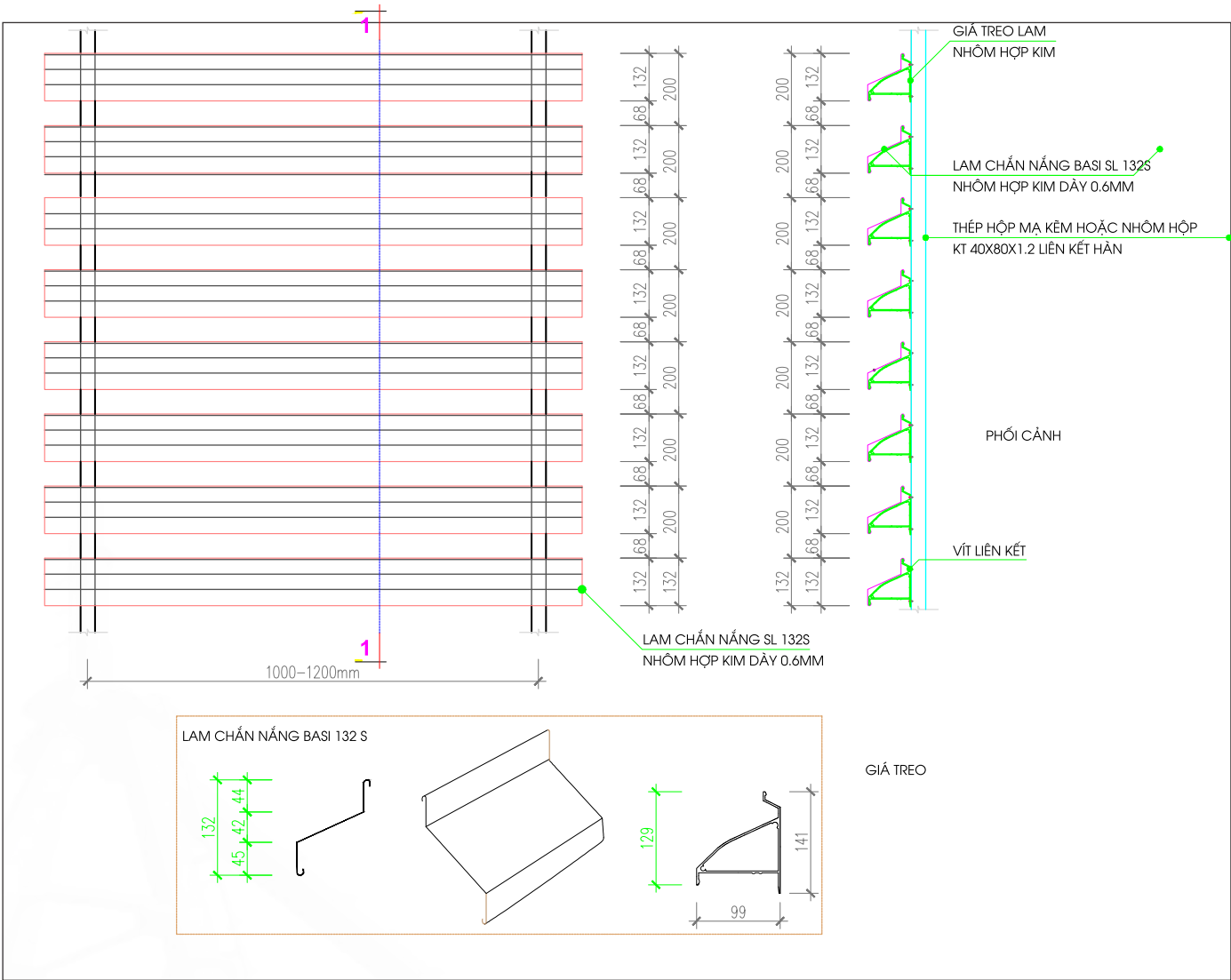
Size: 30mm, installation 45 deg on hangers
Height: 132mm, install hanger on the Box stell 40*40, 40*80mm
Thicknees: 0.6mm
Distance: 150-200mm..
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011

Kết Cấu Lam Chắn Nắng Basi 132S / Installation Basi 132S Aluminum Louver





Kích thước: Rộng: 170 mm, l
Chiều cao: 23.5 mm, lắp xương trên thép hộp 40x40, 40x80 mm
Độ dày: 1.3-1.5 mm
Khe hở 2 thanh : 150-200 mm .
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.
Chắn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

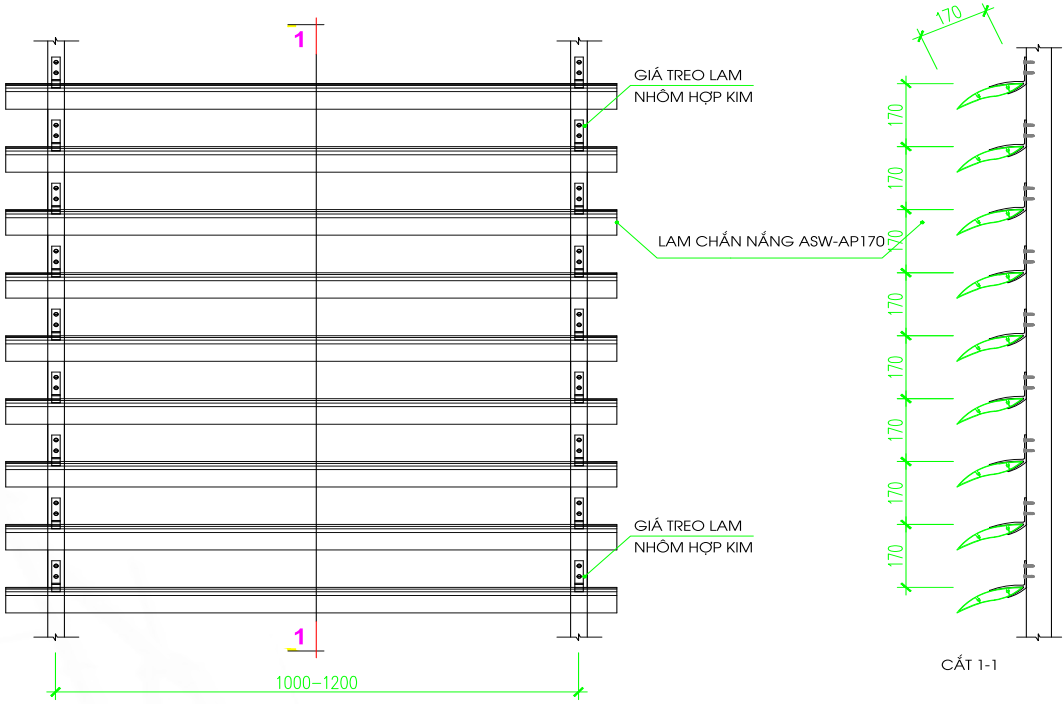
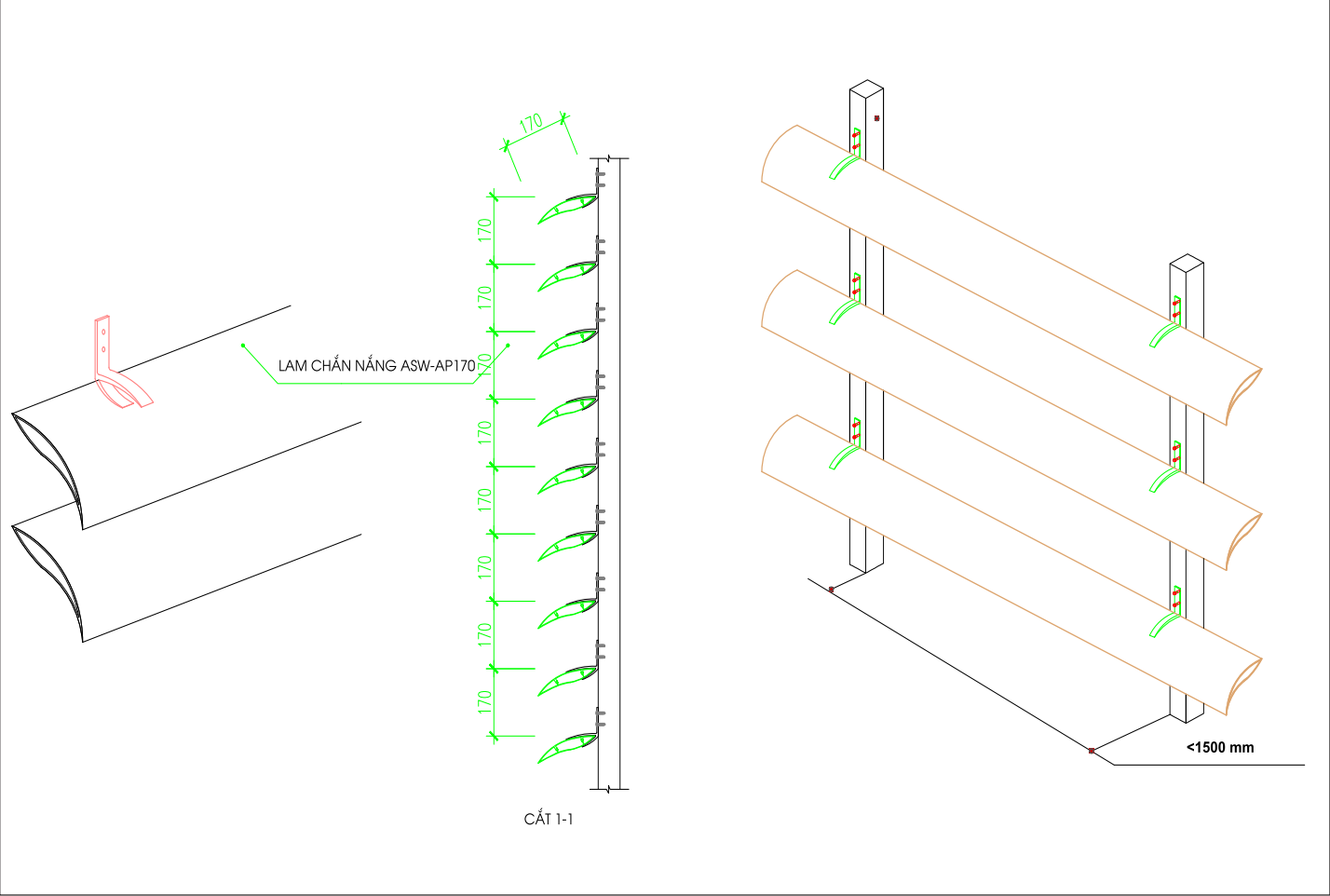
Size: 170mm,
Height: 23.5mm, install hanger on the Box stell 40*40, 40*80mm
Thicknees: 1.3-1.5 mm
Distance: 150-200mm..
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .



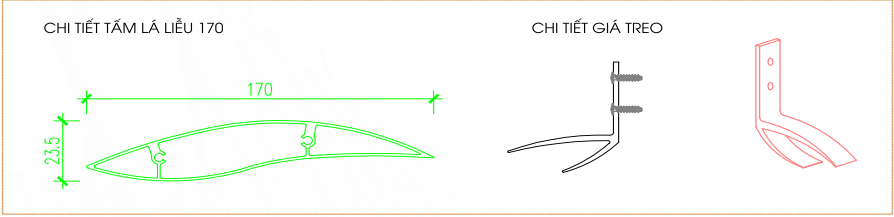
Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011



CHI TIẾT MẶT ĐÚNG





Kích thước: Rộng: 150x23.5mm, 100x18mm
Chiều cao: 23.5 mm, lắp xương trên thép hộp 40x40, 40x80 mm
Độ dày: 1.5 mm
Khe hở 2 thanh : 150-200 mm .
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.
Chắn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

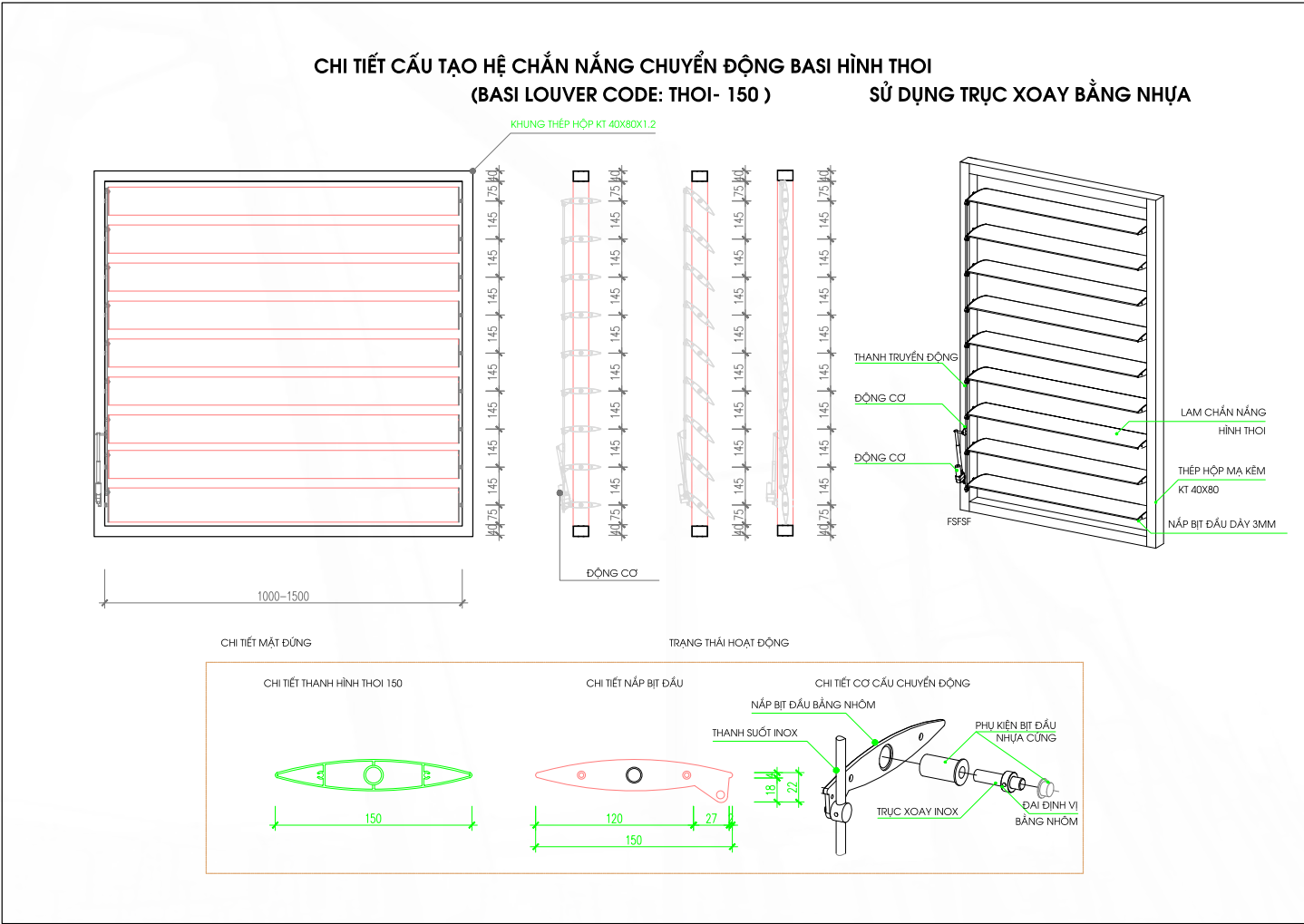
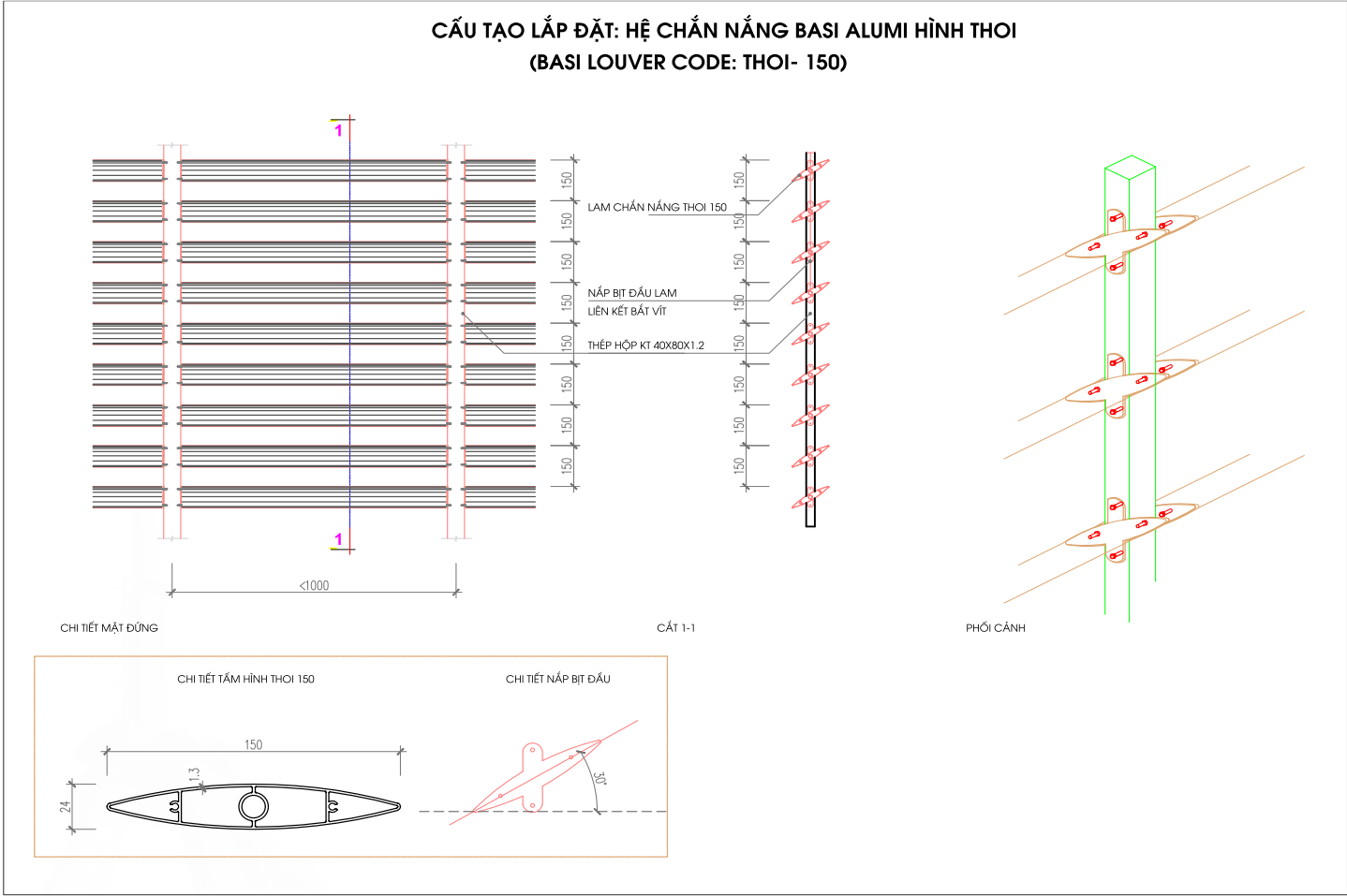
Size: 150x23.5mm, 100x18mm
Height: 23.5mm, install hanger on the Box stell 40*40, 40*80mm
Thicknees: 1.5 mm
Distance: 150-200mm..
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards



Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011





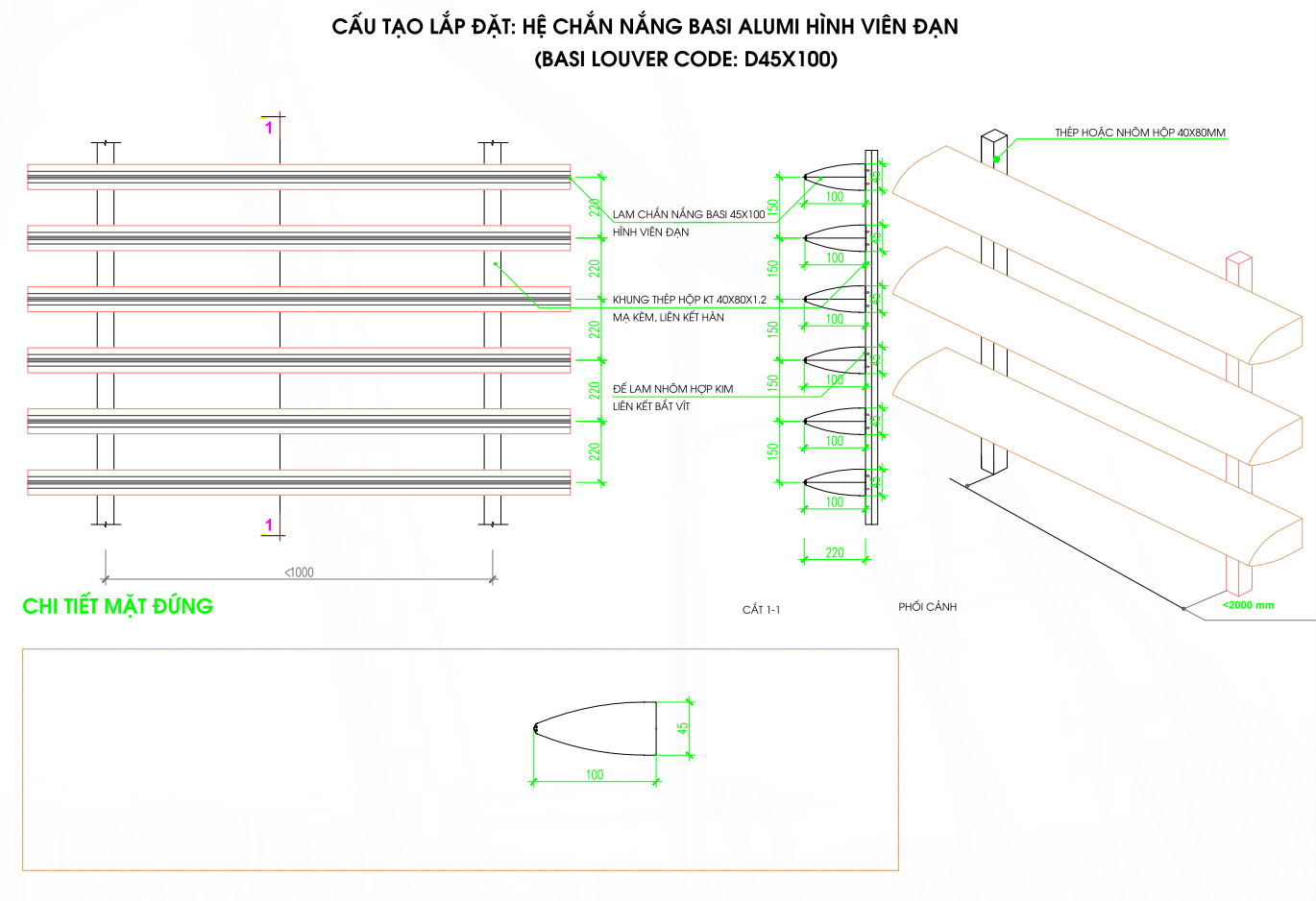
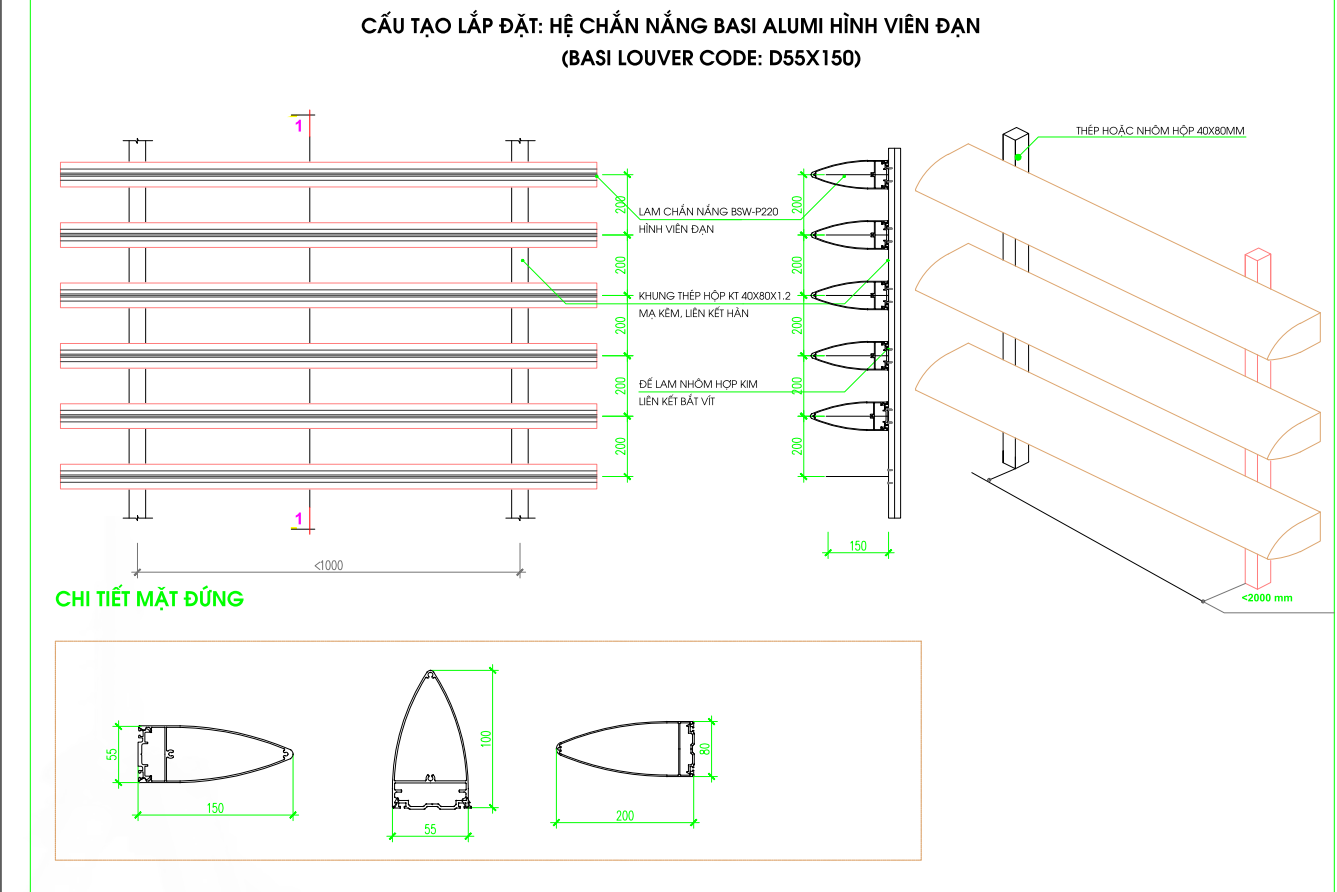
Kích thước: 44x100, 55x100, 55x150 mm
Lắp xương trên thép hộp 40x40, 40x80 mm
Độ dày: 1.3-1.5 mm
Khe hở 2 thanh : 100-200 mm .
Nguyên liệu: Hợp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.
Chấn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 44x100, 55x100, 55x150 mm,
Install hanger on the Box steel 40*40, 40*80mm
Thicknees: 1.3-1.5 mm
Distance: 100-200mm..
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011





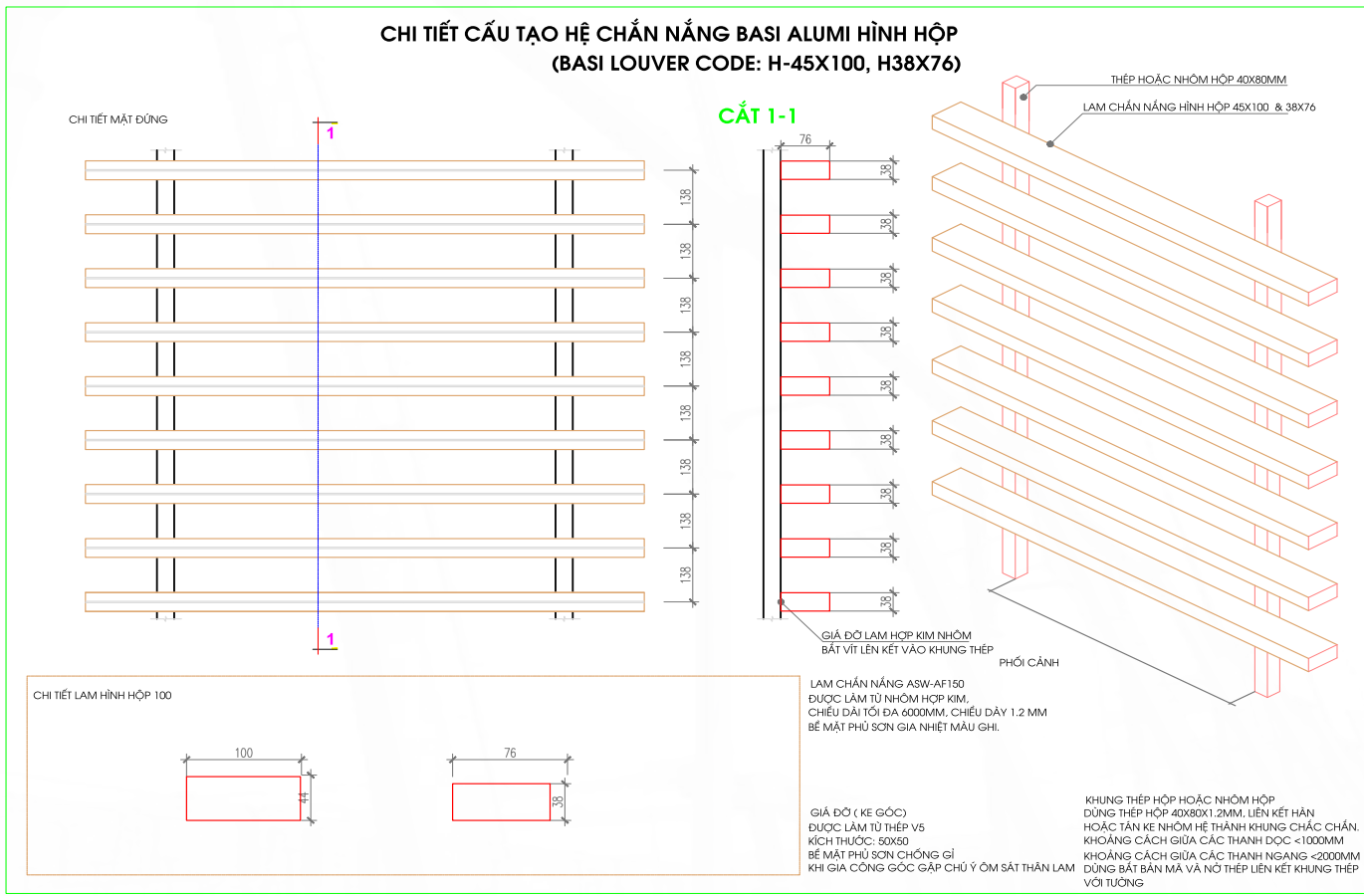
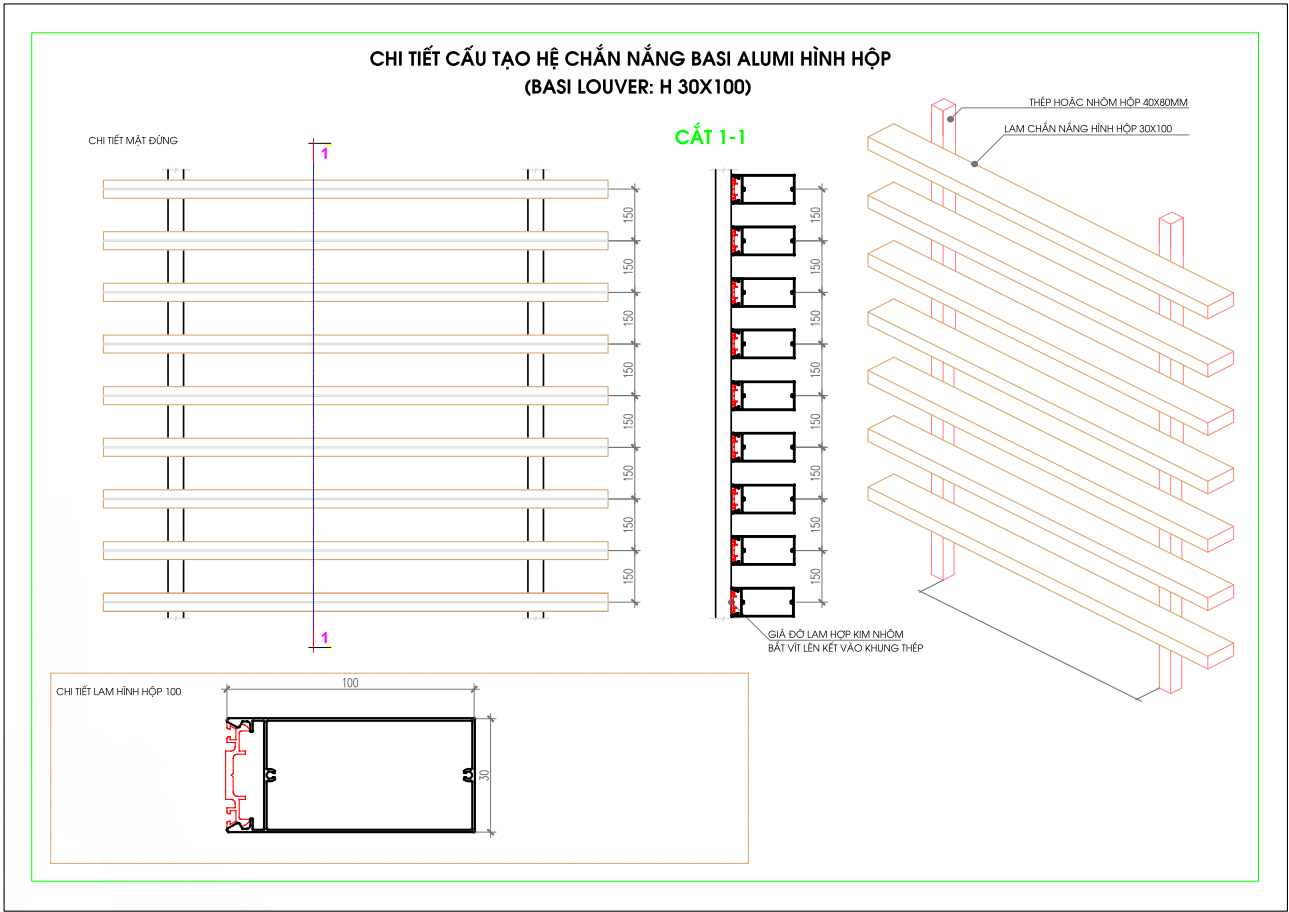
Kích thước: 30x100, 30x150, 38x76, 44x100 mm
Lắp xương trên thép hộp 40x40, 40x80 mm
Độ dày: 1.3-1.5 mm
Khe hở 2 thanh : 100-200 mm .
Nguyên liệu: Hộp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.
Chắn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: 30x100, 30x150, 38x76, 44x100 mm
Install hanger on the Box stell 40*40, 40*80mm
Thicknees: 1.3-1.5 mm
Distance: 100-200mm..
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011





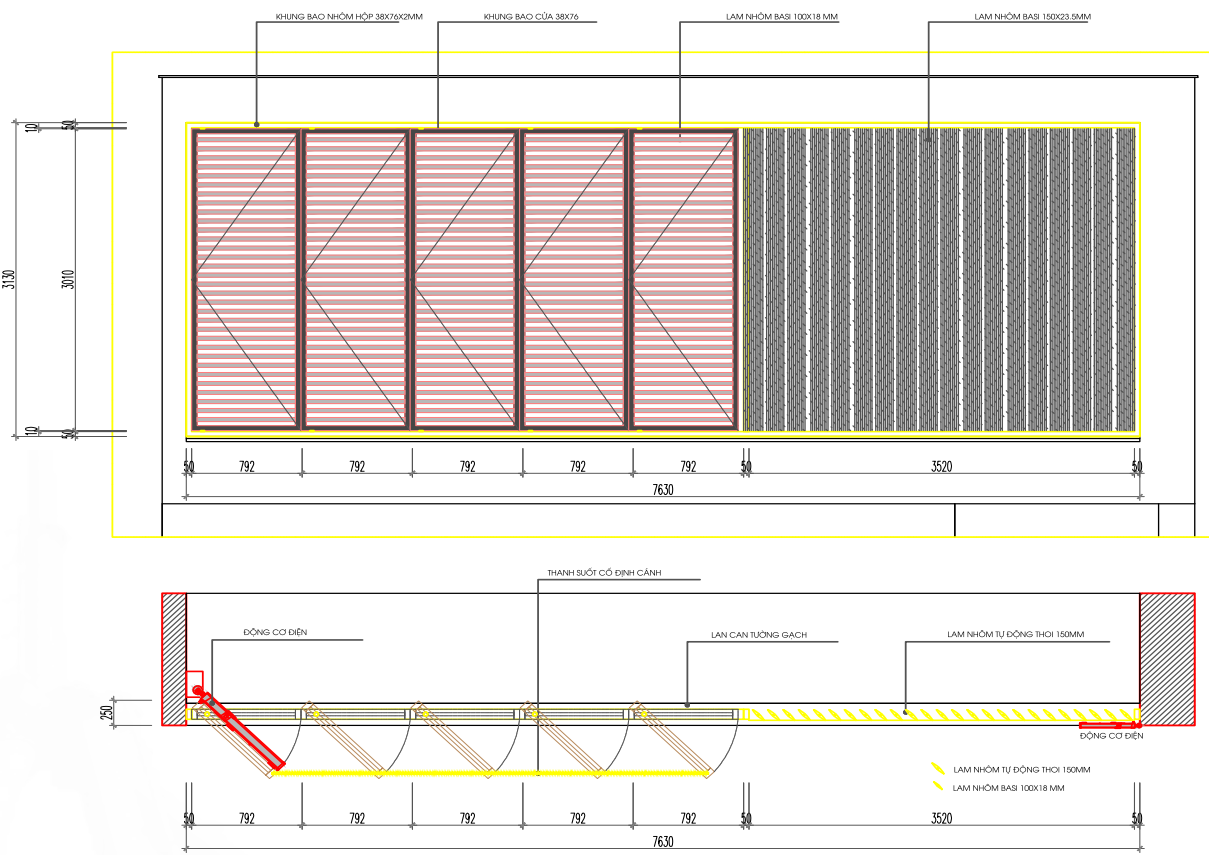
Kích thước: Thoi 150x23.5mm, 100x18mm,
Khung bao nhôm hộp 38x76x1.8 mm
Độ dày: 1.3-1.5 mm
Khe hở 2 thanh : 100-200 mm .
Nguyên liệu: Hộp kim nhôm siêu bền.
Lớp bảo vệ: Sơn tĩnh điện cao cấp.
Trọng lượng: Nhẹ, giảm tải trọng lên móng.
Chống nước: Chống nước và hơi nước.
Chống cháy: Chống cháy lan.
Chống ẩm: Chống ẩm mốc, không bụi.
Chắn nắng: giảm 80% ánh nắng chiếu trực tiếp .
Tái chế: 100% tái chế được, không rác thải..
Lắp đặt: Nhanh, dễ dàng không phải sơn bả, không bụi bẩn.
Kháng khuẩn: Kháng khuẩn E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Size: Thoi 150x23.5mm, 100x18mm
Install on the Box Aluminum 38x76x1.8mm mm
Thicknees: 1.3-1.5 mm
Distance: 100-200mm..
Material: Aluminum.
Protective coating: Powder Coating .
Weight: light weight.
Waterproof: Water and steam resistant.
Fireproof: Anti-fire spread.
Moisture-proof: Anti-mildew, anti-dirt..
Anti-noise: Reduce echo, reduce noise .
Recyclable: 100% recyclable, zero waste.
Installation: Fast, easy, no paint, no dirty
Antibacterial: Antibacterial E.coli ATCC 11175 R=0.46 .

Tiêu chuẩn kỹ thuật/ Technical Standards

Tiêu chuẩn HTQL Chất lượng ISO 9001:2015
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam QCVN 16
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN12513-2:2018
Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2097:2015
Tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM E1251: 2011
TCCS nhà sản xuất BASI TCCS-01/2022

Vietnamese Standard TCVN12513-2:2018
Vietnamese Standard TCVN 2097:2015
American Standard ASTM E1251:2011



CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Typical projects



DỰ ÁN SUN SQUARE



TRƯỜNG QUỐC TẾ OLYMPIA



DỰ ÁN MIPEC LONG BIÊN



Nhà E1- BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ



TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ DIỄN



TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH CÔNG



TRƯỜNG MẦM NON TRUNG TỰ



TRƯỜNG THCS THỊNH LIỆT



TRƯỜNG THCS TRUNG TỰ



TRƯỜNG NGUYỄN AN NINH



BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI



CHUNG CƯ STAR TOWER



NHÀ THI ĐẤU TỈNH YÊN BÁI



TRƯỜNG THCS PANDORA



TRƯỜNG THCS NGUYỄN TUÂN



TRƯỜNG DHCN VIỆT HÙNG



BỆNH VIỆN ĐA KHOA VŨNG TÀU



TRƯỜNG NGUYỄN PHONG SẮC



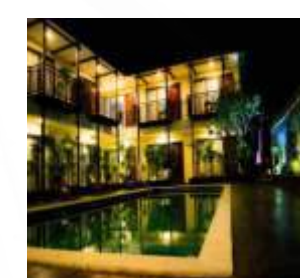
BỆNH VIỆN MEDLATEC



TRƯỜNG THÀNH CÔNG



BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH HÓA



KHÁCH SẠN CHAMPA THANH HÓA



TRƯỜNG NHẬT TÂN



CHÙA HƯƠNG MỸ ĐỨC



TỔ HỢP KHÁCH SẠN DIC STAR VINH YÊN



CHUNG CƯ CAO CẤP WESTLAKE



CODOTLEL 5* - WYNDHAM _ SOLEIL



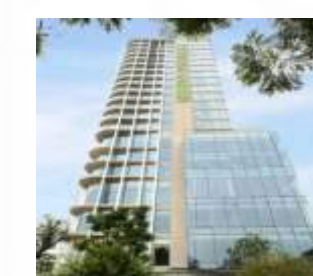
KHÁCH SẠN KOREA BẮC NINH



TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ



TRỤ SỞ CÔNG AN BẮC GIANG



KHÁCH SẠN WYNDHAM GARDEN



CHUNG CƯ RIVERA PARK

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Typical projects



TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ DIỄN



TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH CÔNG



TRƯỜNG MẦM NON TRUNG TỰ



TRƯỜNG THCS THỊNH LIỆT



TRƯỜNG THCS TRUNG TỰ



TRƯỜNG NGUYỄN AN NINH



BỆNH VIỆN MẮT HÀ NỘI



CHUNG CƯ STAR TOWER



NHÀ THI ĐẤU TỈNH YÊN BÁI



TRƯỜNG THCS PANDORA



TRƯỜNG THCS NGUYỄN TUÂN



TRƯỜNG DHCN VIỆT HÙNG



BỆNH VIỆN ĐA KHOA VŨNG TÀU



TRƯỜNG NGUYỄN PHONG SẮC



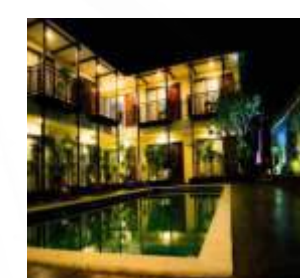
BỆNH VIỆN MEDLATEC



TRƯỜNG THÀNH CÔNG



BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH HÓA



KHÁCH SẠN CHAMPA THANH HÓA



TRƯỜNG NHẬT TÂN



CHÙA HƯƠNG MỸ ĐỨC



TỔ HỢP KHÁCH SẠN DIC STAR VINH YÊN



CHUNG CƯ CAO CẤP WESTLAKE



CODOTLEL 5* - WYNDHAM _ SOLEIL



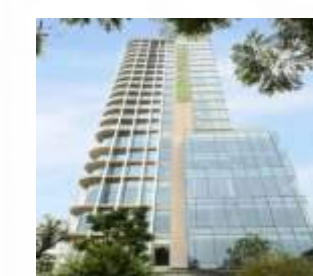
KHÁCH SẠN KOREA BẮC NINH



TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ



TRỤ SỞ CÔNG AN BẮC GIANG



KHÁCH SẠN WYNDHAM GARDEN



CHUNG CƯ RIVERA PARK

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Typical projects



KHÁCH SẠN CAO HOTEL VŨNG TÀU



BỆNH VIỆN BUI ĐIỆN HÀ NỘI



TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỨC GIANG



TRƯỜNG PHÙ ĐÔNG - HÀ NỘI



NGÂN HÀNG VIETCOMBANK



TÒA NHÀ VP BẮC HÀ 219 TRUNG KÍNH



TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỨC GIANG



TÒA NHÀ VĂN PHÚ INVEST



VIỆN U BƯỚU THANH HÓA



TRƯỜNG NGUYỄN AN NINH



BỆNH VIỆN QUÂN Y 175



CHUNG CƯ STAR TOWER



NGÂN HÀNG MB BANK



TÒA NHÀ RIVERA PARK



BỆNH VIỆN NỘI TIẾT HÀ NỘI



TRUNG TÂM CƯỜNG THỊNH



TT THƯƠNG MẠI AEON MALL



TRƯỜNG CAO ĐẲNG SP



BỆNH VIỆN MEDLATEC



TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH



NGÂN HÀNG MARITIME BANK



KHU PHỨC HỢP ECOPARK



NHÀ HÀNG SƠN LA



TRƯỜNG THCS NAM TỪ LIÊM



KHÁCH SẠN DIC STAR VĨNH YÊN



CHUNG CƯ WESTLAKE



TRƯỜNG THCS BẮC NINH



CHUNG CƯ RIVERA PARK



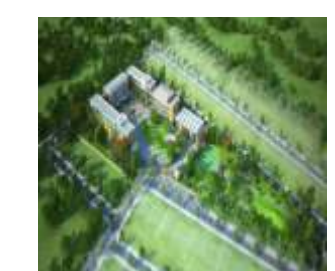
NGÂN HÀNG BIDV NGỌC KHÁNH



CHUNG CƯ WESTLAKE



TRƯỜNG THCS TỪ LIÊM



TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Typical projects



NGÂN HÀNG VIETCOMBANK



TÒA NHÀ VP BẮC HÀ 219 TRUNG KÍNH



TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỨC GIANG



TÒA NHÀ VĂN PHÚ INVEST



NGÂN HÀNG MB BANK



TÒA NHÀ RIVERA PARK



BỆNH VIỆN NỘI TIẾT HÀ NỘI



TRUNG TÂM CƯỜNG THỊNH



NGÂN HÀNG MARITIME BANK



KHU PHỨC HỢP ECOPARK



NHÀ HÀNG SƠN LA



TRƯỜNG THCS NAM TỪ LIÊM



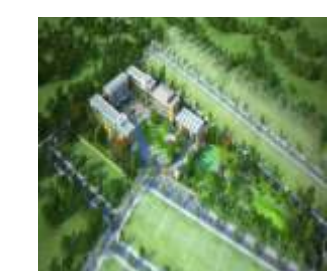
NGÂN HÀNG BIDV NGỌC KHÁNH



CHUNG CƯ WESTLAKE



TRƯỜNG THCS TỪ LIÊM



TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0108160369

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 02 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 15 tháng 08 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦN NHÔM VÀ CHÂN NANG BASI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BASI VIET NAM ALUMINUM CEILING PRODUCTION AND SUNLOWER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BASI ALUMINUM CEILING AND SUNLOWER

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 21/215 Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974566196

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 9.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ tám trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031085004533

Ngày cấp: 28/07/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27 ngách 25/59 phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 27 ngách 25/59 phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031085004533

Ngày cấp: 28/07/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27 ngách 25/59 phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 27 ngách 25/59 phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thanh Huyền



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
 Quality Assurance and Testing Center 1
 Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
 Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
 Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
 Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001



Số/No: 2020/ 499/ TN8

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**TEST RESULT**

- Tên mẫu thử / Sample name: Tấm trần nhôm Basi-Layin 600x600 độ dày 0.6mm
- Khách hàng / Customer: Công ty TNHH Sản xuất trần nhôm và chấn nạng Basi Việt Nam
- Số lượng mẫu / Quantity: 30 miếng mẫu thử, kích thước (5x5)cm + 30 miếng ĐC, kích thước (5x5)cm
- Ngày nhận mẫu: 12/ 03/ 2020
Reception date
- Tình trạng mẫu / Observation: Mẫu được cắt thành các miếng có kích thước (5x5)cm, đựng trong túi nilon và 01 mẫu nguyên.
- Thời gian thử nghiệm / Time testing: Từ ngày 18 / 03 / 2020 đến ngày 26/ 03/ 2020

STT	Tên chỉ tiêu/ Vi sinh vật thử nghiệm Parameters	Phương pháp thử Test method	Kết quả			Hoạt tính kháng khuẩn $R = (U_t - U_o) - (A_t - U_o) = U_t - A_t$
			Mật độ VSV trên mẫu đối chứng thời điểm 0h ($U_o = \log N_o$)	Mật độ VSV sống sót sau 24h Mẫu đối chứng ($U_t = \log N_t$)	Mẫu thử nghiệm ($A_t = \log N_2$)	
1.	<i>S.aureus</i> ATCC 25923	ISO 22196: 2011	3,164	5,636	5,45	0,21
2.	<i>E.coli</i> ATCC 11775	ISO 22196: 2011	2,512	6,680	6,211	0,46

Ghi chú:

- + U_o : Mật độ VSV trên mẫu đối chứng có bổ sung dịch VK ở thời điểm tiếp xúc 0h (tính theo giá trị logarit).
- + U_t : Mật độ VSV sống sót trên mẫu đối chứng có bổ sung dịch VK sau thời điểm tiếp xúc 24h (tính theo giá trị logarit).
- + A_t : Mật độ VSV sống sót trên mẫu thử có bổ sung dịch VK sau thời điểm tiếp xúc 24h (tính theo giá trị logarit).
- Hoạt tính kháng khuẩn trong phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với việc thử nghiệm như trên tại mô hình phòng thử nghiệm.
- Không sử dụng phiếu kết quả này vào mục đích quảng cáo

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
 Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng
Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội ngày 26 / 03 / 2020
GIÁM ĐỐC/ Director

Nguyễn Ngọc Châm
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
 Quality Assurance and Testing Center 1
 Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
 Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
 Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
 Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001



Số/No: 2020/ 498/ TN8

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**TEST RESULT**

- Tên mẫu thử / Sample name: Tấm trần nhôm Basi- Clip in 600x600 độ dày 0.6mm
- Khách hàng / Customer: Công ty TNHH Sản xuất trần nhôm và chấn nạng Basi Việt Nam
- Số lượng mẫu / Quantity: 30 miếng mẫu thử, kích thước (5x5)cm + 30 miếng ĐC, kích thước (5x5)cm
- Ngày nhận mẫu: 12/ 03/ 2020
Reception date
- Tình trạng mẫu / Observation: Mẫu được cắt thành các miếng có kích thước (5x5)cm, đựng trong túi nilon và 01 mẫu nguyên.
- Thời gian thử nghiệm / Time testing: Từ ngày 18 / 03 / 2020 đến ngày 26/ 03/ 2020

STT	Tên chỉ tiêu/ Vi sinh vật thử nghiệm Parameters	Phương pháp thử Test method	Kết quả			Hoạt tính kháng khuẩn $R = (U_t - U_o) - (A_t - U_o) = U_t - A_t$
			Mật độ VSV trên mẫu đối chứng thời điểm 0h ($U_o = \log N_o$)	Mật độ VSV sống sót sau 24h Mẫu đối chứng ($U_t = \log N_t$)	Mẫu thử nghiệm ($A_t = \log N_2$)	
1.	<i>S.aureus</i> ATCC 25923	ISO 22196: 2011	3,164	5,636	5,44	0,20
2.	<i>E.coli</i> ATCC 11775	ISO 22196: 2011	2,512	6,680	6,210	0,47

Ghi chú:

- + U_o : Mật độ VSV trên mẫu đối chứng có bổ sung dịch VK ở thời điểm tiếp xúc 0h (tính theo giá trị logarit).
- + U_t : Mật độ VSV sống sót trên mẫu đối chứng có bổ sung dịch VK sau thời điểm tiếp xúc 24h (tính theo giá trị logarit).
- + A_t : Mật độ VSV sống sót trên mẫu thử có bổ sung dịch VK sau thời điểm tiếp xúc 24h (tính theo giá trị logarit).
- Hoạt tính kháng khuẩn trong phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với việc thử nghiệm như trên tại mô hình phòng thử nghiệm.
- Không sử dụng phiếu kết quả này vào mục đích quảng cáo

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
 Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng
Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội ngày 26 / 03 / 2020
GIÁM ĐỐC/ Director

Nguyễn Ngọc Châm
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/2748/TN.1.4

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử /Sample: **LAM CHẨN NẶNG BASI 85C**
- Khách hàng /Client: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦN NHÔM VÀ CHẨN NẶNG BASI VIỆT NAM**
- Số lượng mẫu /Quantity: **01**
- Tình trạng mẫu /Status of Sample: **Hình ảnh kèm theo**
- Ngày nhận mẫu /Reception date: **05 / 11 / 2019**
- Thời gian thử nghiệm /Time of testing: **11 / 11 / 2019**

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test method	KẾT QUẢ Results
1	Độ bền bám dính lớp sơn – Adhesion, • Phương pháp cắt ô – Cross cut test	TCVN 2097:2015	Đạt (Loại 0) – Passed (class 0)
2	Thành phần hóa học- Chemical compositions, % • Silicon Si • Iron Fe • Copper Cu • Manganese Mn • Magnesium Mg • Zinc Zn • Titanium Ti • Chromium Cr • Nickel Ni • Lead Pb • Tin Sn • Zirconium Zr • Vanadium V • Cobalt Co • Aluminum Al	ASTM E1251:2011	0,1256 0,6198 0,0483 0,0747 0,0208 0,0307 0,0145 0,0045 0,0082 0,0071 0,0029 0,0006 0,0098 0,0012 99,0314

PT. PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

Hà Nội, ngày 18 / 11 / 2019
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/2748/TN.1.5

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử /Sample: **LAM CHẨN NẶNG BASI 132S**
- Khách hàng /Client: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦN NHÔM VÀ CHẨN NẶNG BASI VIỆT NAM**
- Số lượng mẫu /Quantity: **01**
- Tình trạng mẫu /Status of Sample: **Hình ảnh kèm theo**
- Ngày nhận mẫu /Reception date: **05 / 11 / 2019**
- Thời gian thử nghiệm /Time of testing: **11 / 11 / 2019**

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test method	KẾT QUẢ Results
1	Độ bền bám dính lớp sơn – Adhesion, • Phương pháp cắt ô – Cross cut test	TCVN 2097:2015	Đạt (Loại 0) – Passed (class 0)
2	Thành phần hóa học- Chemical compositions, % • Silicon Si • Iron Fe • Copper Cu • Manganese Mn • Magnesium Mg • Zinc Zn • Titanium Ti • Chromium Cr • Nickel Ni • Lead Pb • Tin Sn • Zirconium Zr • Vanadium V • Cobalt Co • Aluminum Al	ASTM E1251:2011	0,2217 0,4369 0,1322 0,0671 0,0063 0,0722 0,0114 0,0067 0,0146 0,0076 0,0046 0,0008 0,0112 0,0013 99,0054

PT. PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

Hà Nội, ngày 18 / 11 / 2019
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG AQCERT
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1026)

Địa chỉ: 96 Tuy Lý Vương, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0905.952.099 Website: www.aqcrt.vn Email: aqcrtcb@gmail.com

Số: 3/10/01/22/AQC.KQTN

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Ngày kết quả: 10/01/2022

1. Thông tin khách hàng:

Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH Sản xuất Trần nhôm và Chấn nãng Basi Việt Nam

Địa chỉ: Số 21/215 Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

2. Loại mẫu: Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm làm trần nhôm và chấn nãng, Mác 1100-H112

3. Kí hiệu mẫu: 114103

4. Số lượng: 0,5m

5. Số Biên nhận: 1/06/01/2022/AQC

6. Ngày nhận mẫu: 06/01/2022

7. Nguồn gốc mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá AQCERT lấy và gửi đến

8. Kết quả thí nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Si + Fe	%	TCVN 12513-7:2018	0,78
2	Cu			0,09
3	Mn			0,03
4	Zn			0,06
5	Al			99,04
6	Độ bền kéo, Rm	MPa	TCVN 197-1:2014	102
7	Độ giãn dài nhỏ nhất	%		19,8

THÍ NGHIỆM VIÊN

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC



PHẠM VIỆT MỸ

MAI THỊ Ý KIỀU

TRẦN THỊ MỸ VI

1. Các kết quả ghi trong phiếu này có giá trị trên mẫu thử.

2. Không tự ý trích sao một phần kết quả thí nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty AQCERT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG AQCERT
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1026)

Địa chỉ: 96 Tuy Lý Vương, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0905.952.099 Website: www.aqcrt.vn Email: aqcrtcb@gmail.com

Số: 3/10/01/22/AQC.KQTN

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Ngày kết quả: 10/01/2022

1. Thông tin khách hàng:

Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH Sản xuất Trần nhôm và Chấn nãng Basi Việt Nam

Địa chỉ: Số 21/215 Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

2. Loại mẫu: Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm làm trần nhôm và chấn nãng, Mác 1100-H112

3. Kí hiệu mẫu: 114103

4. Số lượng: 0,5m

5. Số Biên nhận: 1/06/01/2022/AQC

6. Ngày nhận mẫu: 06/01/2022

7. Nguồn gốc mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá AQCERT lấy và gửi đến

8. Kết quả thí nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Si + Fe	%	TCVN 12513-7:2018	0,78
2	Cu			0,09
3	Mn			0,03
4	Zn			0,06
5	Al			99,04
6	Độ bền kéo, Rm	MPa	TCVN 197-1:2014	102
7	Độ giãn dài nhỏ nhất	%		19,8

THÍ NGHIỆM VIÊN

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC



PHẠM VIỆT MỸ

MAI THỊ Ý KIỀU

TRẦN THỊ MỸ VI

1. Các kết quả ghi trong phiếu này có giá trị trên mẫu thử.

2. Không tự ý trích sao một phần kết quả thí nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty AQCERT.

